CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
DN: C=VN, L=HƯNG YÊN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0900986272
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.14 18:06:34+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
HOA PHAT AGRICULTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 19/2026/TB-PTNN
No.: 19/2026/TB-PTNN

Hưng Yên, ngày 14 tháng 04 năm 2026
Hung Yen, day 14 month 04 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

To: Hochiminh Stock Exchange/State Securities Commission of Vietnam

1. Tên tổ chức/*Name of organization:* CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT/ *HOA PHAT AGRICULTURE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code:* HPA

- Địa chỉ/*Address:* Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam/ *Pho Noi A Industrial Zone, Nguyen Van Linh Commune, Hung Yen Province, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.:* 02462797000 Fax:

- E-mail: ir.hpa@hoaphat.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Báo cáo thường niên năm 2025/ *2025 Annual report.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/04/2026 tại đường dẫn: https://nongnghiep.hoaphat.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien/
This information was published on the company's website on 14/04/2026, as in the link: https://nongnghiep.hoaphat.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-thuong-nien.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents: Báo cáo thường niên năm 2025 / 2025 Annual Report.

Đại diện tổ chức
Organization representative

M.S.D.N: 0900986272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Hồng Vân

HÒA PHÁT
NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT**
NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

THỨC ĂN CHĂN NUÔI | LỢN | BÒ | TRỨNG GÀ

MỤC LỤC

NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Định hướng phát triển 3
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị 4
Những điểm nhấn của Nông nghiệp Hòa Phát 6

1 THÔNG TIN CHUNG

1 Thông tin cơ bản 8
2 Thông tin cổ phiếu 8
3 Ngành nghề kinh doanh 8
4 Sơ đồ tổ chức & Mô hình hoạt động 9
5 Tóm tắt các chỉ số tài chính 11
6 Danh sách công ty con 12
7 Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát 15
8 Lịch sử hình thành và phát triển 16
9 Các rủi ro trong quá trình hoạt động 17

2 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 Danh sách ban điều hành 22
2 Báo cáo ban Giám đốc 23
3 Đánh giá kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh 24
4 Tình hình tài chính 26
5 Cơ cấu tài sản 27
6 Cơ cấu nguồn vốn 28
7 Hiệu quả kinh doanh 29
8 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 31

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1 Tổ chức nhân sự 33
2 Hoạt động của các công ty con 36
3 Tình hình đầu tư dự án lớn 39
4 Cơ cấu cổ đông 40
5 Quan hệ cổ đông 42

4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 Hội đồng Quản trị 44
2 Báo cáo của Ban Kiểm soát 47
3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 50

5 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 Chính sách nghiên cứu phát triển 54
2 Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo kiểm kê khí nhà kính 55
3 Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi 57
4 Các giải pháp xử lý môi trường Trách nhiệm xã hội 59

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1 Báo cáo của Ban giám đốc
2 Báo cáo Kiểm toán độc lập
3 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
4 Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất
5 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
6 Thuyết minh Báo cáo tài chính

TẦM NHÌN:

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam.

SỨ MỆNH:

Cung cấp sản phẩm sạch, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

Triết lý hòa hợp cùng phát triển, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng, đối tác, đại lý, cổ đông và cộng đồng xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

ÔNG **NGUYỄN VIỆT THẮNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý vị cổ đông,

Biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh diễn biến phức tạp đã tạo ra những thách thức không nhỏ đối với việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của kinh tế thế giới trong năm vừa qua. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng vẫn đạt mức tăng trưởng ấn tượng. Năm 2025 đánh dấu một thập kỷ "tạo chất" của Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) với những kết quả rực rỡ và chính thức bước vào giai đoạn phát triển mới - trở thành Công ty đại chúng.

TRÁI NGỌT SAU 10 NĂM ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP

Qua 10 năm kiên định với chiến lược đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn, HPA đã khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành và không ngừng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động với hệ thống nhà máy, trang trại được đầu tư bài bản, khép kín, hiện đại trên toàn quốc.

Năm 2025, Nông nghiệp Hòa Phát ghi nhận doanh thu 8.326 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024 và vượt 4% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.600 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ và vượt 22% kế hoạch.

Chăn nuôi lợn là mảng tăng trưởng tốt nhất với mức đóng góp 41% doanh thu và 67% lợi nhuận sau thuế. Năng suất đàn nái của HPA đạt 33-34 con cai sữa mỗi nái mỗi năm, gấp 1,5 lần mức trung bình Việt Nam nhờ làm chủ công nghệ chăn nuôi giống lợn cao sản bậc nhất thế giới (DanBred từ Đan Mạch) và áp dụng thành công quy trình chăn nuôi an toàn sinh học.

Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi ghi nhận 357.000 tấn, cao nhất trong 10 năm hoạt động. Với lĩnh vực chăn nuôi gia cầm, Nông nghiệp Hòa Phát đạt sản lượng bán ra hơn 336 triệu quả trứng, tăng hơn 7 triệu quả so với cùng kỳ năm ngoái. Hoạt động chăn nuôi bò phục hồi tốt khi lợi nhuận của mảng này cao gấp 9 lần so với cùng kỳ năm 2024 và đóng góp 4% tổng lợi nhuận của Nông nghiệp Hòa Phát.

Lợi thế cạnh tranh của HPA đến từ mô hình tích hợp dọc Feed-Farm. Công ty vừa sản xuất thức ăn chăn nuôi, vừa chăn nuôi quy mô lớn, tạo chuỗi giá trị khép kín. Hiện Hòa Phát giữ vị trí số một thị phần bò Úc, dẫn đầu thị trường trứng gà sạch miền Bắc, nằm trong top 10 về quy mô đàn lợn nái và top 13 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam.

LÊN SÀN HOSE – LỘ TRÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI CỦA HPA

Tháng 9/2025, Tập đoàn Hòa Phát nộp hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, bước đi đầu tiên để chính thức niêm yết cổ phiếu HPA của Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát trên sàn HOSE. Tháng 1/2026, HPA đã phát hành thành công 30 triệu cổ phiếu và huy động được 1.257 tỷ đồng. Vốn điều lệ của công ty tăng từ 2.550 tỷ đồng lên 2.850 tỷ đồng. Số vốn huy động được sẽ sử dụng để tái cơ cấu nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

Ngày 6/2/2026, 285 triệu cổ phiếu HPA chính thức niêm yết trên sàn HOSE với giá tham chiếu 41.900 đồng/cổ phiếu. Giai đoạn 2026 - 2030, Công ty dự kiến không phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn, tránh pha loãng cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Việc niêm yết cổ phiếu thành công trên sàn giao dịch chứng khoán là bước ngoặt phát triển mới của HPA khi chính thức trở thành công ty đại chúng. Điều này sẽ giúp tăng tính minh bạch, uy tín và nâng cao khả năng tiếp cận vốn thứ cấp, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng theo chuỗi nông nghiệp khép kín của Công ty. HPA cam kết minh bạch mọi hoạt động, tạo cơ hội tiếp cận thông tin ngang bằng cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư.

Giai đoạn 2026-2030, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, trong đó nông nghiệp đóng vai trò là một trong các trụ đỡ vững chắc. Hội đồng Quản trị định hướng Công ty tập trung phát triển theo cả chiều rộng và chiều sâu, nâng cao hiệu quả vận hành các trang trại, nhà máy nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và hiệu quả đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Quý vị cổ đông, sự hợp tác của các đối tác, khách hàng. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên của Nông nghiệp Hòa Phát trên mọi miền đất nước, những người đã đồng hành, cống hiến ngày đêm để HPA có được thành công ngày hôm nay.

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN VIỆT THẮNG

NHỮNG ĐIỂM NHẤN NĂM 2025

1 Lợi nhuận sau thuế đạt **1.600 tỷ đồng, tăng 55%** so với năm 2024, **vượt 22% kế hoạch** đề ra

2 Doanh thu đạt **8.326 tỷ đồng, tăng 18%** so với năm 2024

3 **ROE đạt 50%, ROA đạt 34%**, cao nhất từ trước đến nay

4 **Hoàn thành IPO, huy động 1.257 tỷ đồng**, nâng vốn điều lệ lên 2.850 tỷ đồng; 285 triệu cổ phiếu mã giao dịch **"HPA" chính thức giao dịch trên HOSE từ ngày 06/02/2026**

5 Tròn một thập kỷ hình thành và phát triển, **HPA hoàn thiện mô hình sản xuất theo chuỗi khép kín Feed-Farm** trên cả 4 mảng kinh doanh

6 Chăn nuôi lợn đạt **ROE 83%**, cao nhất Tập đoàn Hòa Phát; xuất bán hơn **380.000 lợn** thương phẩm, **tăng 5.9%** so với năm 2024. Sản lượng lợn giống 10kg đạt gần **280.000 con, tăng gần 40%** so với cùng kỳ

7 **336 triệu quả trứng gà** cung cấp ra thị trường, vượt năng suất thiết kế

8 Thương mại bò Úc **phục hồi mạnh**, sản lượng và lợi nhuận đều **tăng trưởng vượt bậc** so với năm 2024

9 **357.000 tấn** thức ăn chăn nuôi, cao nhất 10 năm, **tăng 5.5%** so năm 2024, vượt kỷ lục **340.000 tấn** năm 2021

10 Sản lượng cám tiêu thụ ra thị trường đạt **trên 177.000 tấn, tăng 7,3%, gấp 2.5 lần tốc độ tăng trưởng** của ngành (2.9%); mạng lưới hơn **600 đại lý** phủ khắp cả nước

HÒA PHÁT
NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT** / NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CƠ BẢN 8
THÔNG TIN CỔ PHIẾU 8
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 8
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG 9
TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 11
DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON 12
TỔNG QUAN VỀ NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT 15
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN 16
CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG 17

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

THÔNG TIN CƠ BẢN

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: **0900986272**
- Vốn điều lệ: **2.850.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở: KCN Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Văn phòng giao dịch tại Hà Nội: 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Điện thoại: **024 6279 7000**
- Website: **www.nongnghiep.hoaphat.com.vn**

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- Mã chứng khoán: **HPA**
- Sàn niêm yết: **HOSE**
- Ngày bắt đầu niêm yết: **06/02/2026**
- Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **285.000.000 cổ phiếu**

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

1. Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản;
2. Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn;
3. Chăn nuôi gia cầm;
4. Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò;
5. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
6. Chăn nuôi khác, trừ chăn nuôi gây giống động vật hoang dã quý hiếm và chế biến, xử lý các động vật này, bao gồm cả động vật sống và các chế phẩm từ chúng;
7. Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
8. Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác;…

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.4 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.5 MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

HÒA PHÁT

HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP

CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT HƯNG YÊN

- Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai
- Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT

- Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên
- Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy
- Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động
- Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy
- Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT

- Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hùng
- Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình
- Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát
- Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai

CÔNG TY TNHH MTV GIA CẦM HÒA PHÁT PHÚ THỌ

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.6 TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH										
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	**1.329**	**3.187**	**4.712**	**8.129**	**10.721**	**8.165**	**6.914**	**6.311**	**7.084**	**8.326**
Doanh thu thuần	1.262	3.073	4.617	7.987	10.554	7.966	6.758	6.153	6.909	8.116
Lợi nhuận gộp	85	207	386	915	2.151	1.119	450	544	1.462	2.131
Chi phí tài chính ròng	9	(9)	(19)	(48)	(19)	(31)	(79)	(27)	34	(22)
Chi phí bán hàng	27	69	114	160	187	172	179	174	188	194
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36	74	86	102	122	131	132	127	157	168
Lợi nhuận khác	1	(1)	(0)	(3)	(31)	(29)	3	(0)	(7)	5
Lợi nhuận trước thuế	**31**	**55**	**167**	**602**	**1.794**	**761**	**62**	**215**	**1.144**	**1.752**
Thuế TNDN	0	7	16	43	117	43	39	34	113	152
Lợi nhuận sau thuế	**31**	**47**	**152**	**559**	**1.677**	**718**	**22**	**181**	**1.031**	**1.600**
Lợi nhuận Cổ đông Công ty mẹ	(0)	46	144	537	1.628	683	65	221	1.040	1.597
Chi phí khấu hao	19	125	260	310	352	574	569	496	422	407
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN										
Tổng tài sản	**2.747**	**4.409**	**4.736**	**5.962**	**7.182**	**6.740**	**5.495**	**5.103**	**4.676**	**4.700**
Tài sản ngắn hạn	1.082	1.468	1.621	2.556	3.755	3.575	2.613	2.401	2.299	2.665
Tài sản dài hạn	1.665	2.940	3.115	3.406	3.427	3.165	2.882	2.702	2.377	2.035
Nợ phải trả	**551**	**1.387**	**1.588**	**2.060**	**3.040**	**2.716**	**2.057**	**1.510**	**1.436**	**1.520**
Vốn chủ sở hữu	**2.196**	**3.022**	**3.148**	**3.902**	**4.142**	**4.024**	**3.438**	**3.593**	**3.240**	**3.180**
Vốn điều lệ	2.093	2.880	2.880	3.100	3.100	3.100	3.100	3.100	2.800	2.550
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ										
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(223)	149	(67)	461	2.177	433	1.435	1.232	1.163	2.401
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.784)	(1.326)	(446)	(647)	(910)	(344)	(487)	(268)	170	(256)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	2.362	1.265	219	655	(681)	(919)	(1.019)	(560)	(1.514)	(1.956)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	354	87	(294)	469	586	(830)	(71)	404	(182)	189
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	-	354	442	148	617	1.203	373	302	706	524
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	354	442	148	617	1.203	373	302	706	524	713
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN										
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	7%	7%	8%	11%	20%	14%	7%	9%	21%	26%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2%	2%	3%	7%	16%	9%	0%	3%	15%	20%
ROA	1%	1%	3%	9,4%	23,3%	10,7%	0,4%	3,5%	22%	34%
ROE	1%	2%	5%	14%	40%	18%	1%	5%	32%	50%
EBIT	22	64	186	668	1.886	840	181	286	1.195	1.824
EBITDA	41	189	446	978	2.239	1.406	719	776	1.608	2.230

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.7 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

CÔNG TY CON TRỰC TIẾP

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPA	TỶ LỆ PHẦN BIỂU QUYẾT NẮM GIỮ
1	**Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên**	Đường A2, Khu A, KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	**400.000.000.000**	**100%**	**100%**
2	**Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát**	Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Chăn nuôi lợn giống và lợn thịt	**1.000.000.000.000**	**99,975%**	**99,975%**
3	**Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát**	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch	**800.000.000.000**	**99,938%**	**99,938%**
4	**Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ**	Khu Vạn Thắng, xã Đồng Lương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Chăn nuôi gia cầm	**350.000.000.000**	**100%**	**100%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.7 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPA	TỶ LỆ PHẦN BIỂU QUYẾT NẮM GIỮ
1	**Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai**	Lô F, Khu công nghiệp Long Khánh, Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	**250.000.000.000**	**100%**	**100%**
2	**Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ**	Lô CN05 khu công nghiệp Cẩm Khê, Xã Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	**60.000.000.000**	**100%**	**100%**
3	**Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động**	Thôn Hạ, Xã Dương Hưu, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Chăn nuôi lợn giống và lợn thịt	**150.000.000.000**	**99,975%**	**100%**
4	**Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy**	Thôn Suối Tép, Xã Lạc Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Chăn nuôi lợn giống và lợn thịt	**50.000.000.000**	**99,975%**	**100%**
5	**Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên**	Thôn Khe Lụa, xã Lương Thịnh, tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Chăn nuôi lợn giống và lợn thịt	**50.000.000.000**	**99,975%**	**100%**
6	**Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước**	Tổ 2, Ấp Đồng Dầu, Xã Minh Đức, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Chăn nuôi lợn giống và lợn thịt	**500.000.000.000**	**99,973%**	**99,998%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.7 DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2025

CÔNG TY CON GIÁN TIẾP

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ GÓP	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA HPA	TỶ LỆ PHẦN BIỂU QUYẾT NẮM GIỮ
7	**Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy**	Thôn Lễ Củ, xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Chăn nuôi lợn giống và lợn thịt	**150.000.000.000**	**99,975%**	**100%**
8	**Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hùng**	Lô đất diện tích 141,200 m², thôn Tịnh Thủy, xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt	**170.000.000.000**	**99,938%**	**100%**
9	**Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát**	Ấp Cọ Dầu 2, Xã Xuân Đông, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt	**200.000.000.000**	**99,938%**	**100%**
10	**Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình**	Tiểu khu Hữu Nghị, Xã Nam Trạch, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt	**300.000.000.000**	**72,675%**	**72,72%**
11	**Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai**	Tổ 18, Ấp 2, Xã Xuân Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác	**12.500.000.000**	**99,938%**	**100%**

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.8 TỔNG QUAN VỀ NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT

Hòa Phát gia nhập lĩnh vực nông nghiệp từ năm 2015 với mục tiêu chung tay vì một nền sản xuất nông nghiệp hiện đại của Việt Nam và đảm bảo an toàn, chất lượng thực phẩm tối ưu cho người tiêu dùng.

Bằng thế mạnh sẵn có của một Tập đoàn có tiềm lực về tài chính, công nghệ sản xuất theo chuỗi khép kín và quy mô lớn, Nông nghiệp Hòa Phát đã nhanh chóng khẳng định uy tín, vị thế hàng đầu trong ngành sau một thập kỷ hình thành và phát triển.

Nguồn bò thịt Úc của Hòa Phát hiện chiếm vị trí số 1 với thị phần 50% tại Việt Nam, trứng gà sạch dẫn đầu về sản lượng ở khu vực phía Bắc với gần 1 triệu quả mỗi ngày. Thức ăn chăn nuôi giữ thị phần Top 13 tại Việt Nam về sản lượng. Chăn nuôi lợn nằm trong top 10 công ty có quy mô đàn nái lớn và hiện đại hàng đầu cả nước, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 83% năm 2025, cao nhất Tập đoàn Hòa Phát.

Các nhà máy thức ăn chăn nuôi sử dụng dây chuyền đồng bộ, hiện đại của châu Âu, không sử dụng chất cấm, tuân thủ tuyệt đối lộ trình cấm sử dụng kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi với mục đích phòng bệnh và kích thích sinh trưởng. Hệ thống trang trại chăn nuôi đạt chứng nhận VietGap, ESCAS, áp dụng nghiêm ngặt quy trình an toàn sinh học. Lợn, gà giống, bò được nhập khẩu từ Đan Mạch, Anh, Mỹ, Úc đảm bảo chất lượng con giống có năng suất vượt trội, nguồn gốc rõ ràng, chất lượng sản phẩm tươi ngon, bổ dưỡng và an toàn tới tay người tiêu dùng.

Hiện tại, Nông nghiệp Hòa Phát có quy mô công suất 600.000 tấn thức ăn chăn nuôi; 750.000 lợn thương phẩm; khoảng 150.000 bò Úc; và 336 triệu trứng gà sạch mỗi năm.

Trong 3 - 5 năm tới, chiến lược phát triển của Hòa Phát sẽ tập trung vào phát triển theo chiều sâu kết hợp mở rộng quy mô theo hướng bền vững hơn. Dự kiến, với mảng chăn nuôi lợn, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng tại miền Bắc và miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên. Với mảng thức ăn chăn nuôi, Công ty dự kiến mở rộng một nhà máy thức ăn chăn nuôi để nâng tổng công suất lên 1 triệu tấn/năm. Với mảng gà đẻ trứng, Nông nghiệp Hòa Phát tập trung tối ưu hóa các trại hiện có, nâng cao năng suất.

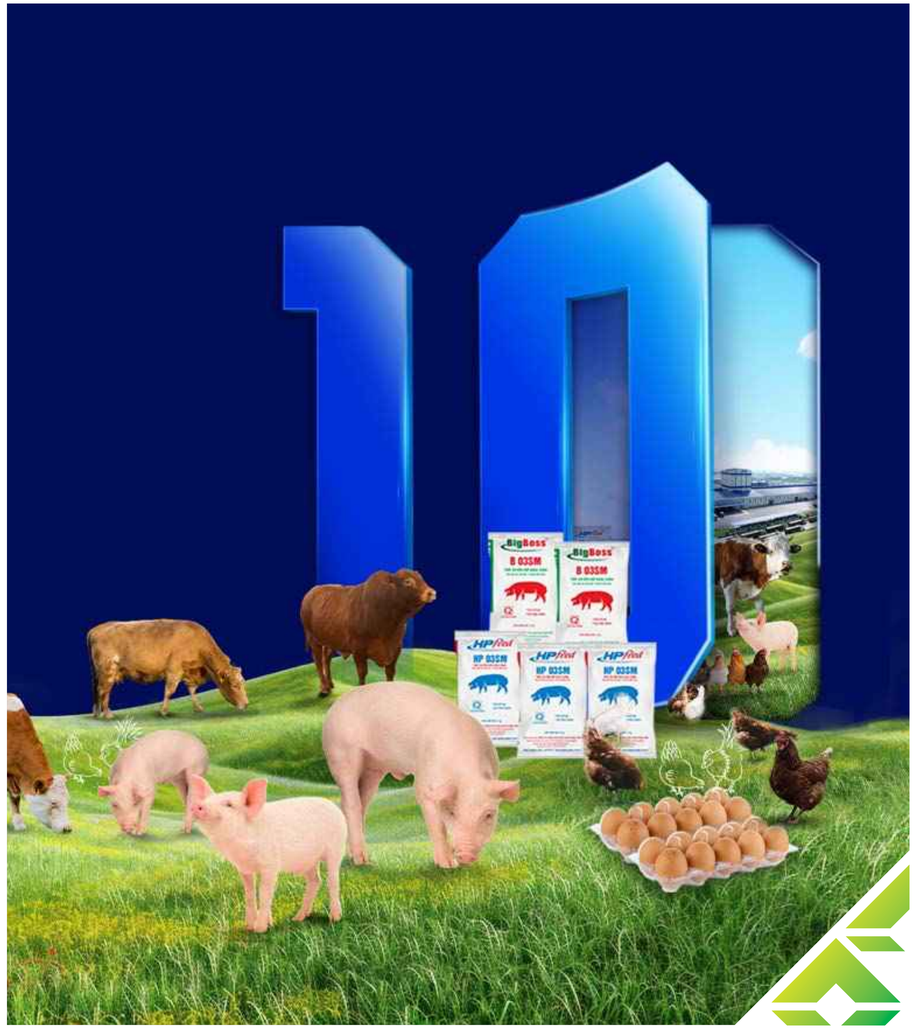

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.9 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

2015

Tập đoàn Hòa Phát ra mắt Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, đánh dấu bước phát triển đầu tiên của Tập đoàn vào lĩnh vực Nông nghiệp.

2016

02/02/2016

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát thành lập, quản lý và chi phối tất cả hoạt động các Công ty trong nhóm nông nghiệp bao gồm chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

26/05/2016

Lô lợn giống thuần chủng đầu tiên của Hòa Phát trong mảng chăn nuôi đã từ Đan Mạch về sân bay Nội Bài

01/09/2016

Lứa bò Úc đầu tiên được nhập về trang trại chăn nuôi Việt Hùng tại Hưng Yên

09/12/2016

Khánh thành nhà máy Thức ăn chăn nuôi tại Hưng Yên với công suất 300.000 tấn/năm

2017

07/03/2017

Vốn điều lệ được tăng lên 3.100 tỷ đồng

Hoàn thành Nhà máy TACN Đồng Nai (300.000 tấn/năm), nâng tổng công suất TACN lên 600.000 tấn/năm.

Nhập lô gà giống siêu trứng Hyline Brown đầu tiên từ Anh.

2018

Lứa lợn giống và lợn thịt thương phẩm đầu tiên xuất chuồng từ hệ thống trang trại của Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát.

2019 - 2020

Hoàn thành trang trại gia cầm tại Phú Thọ (quy mô 1,2 triệu gà mái, sản lượng ~300 triệu trứng/năm).

2021 - 2022

Mở rộng hệ thống trang trại lợn tại Hưng Yên, Lào Cai, Bắc Ninh, Phú Thọ và Đồng Nai; nâng quy mô đàn giống lên ~25.000 con, toàn bộ giống gốc thuần chủng được nhập từ Đan Mạch.

2023

Gia cầm Hòa Phát lần đầu vượt mốc 300 triệu trứng/năm.
Ra mắt sản phẩm trứng gà vỏ hồng **"Hòa Phát Smile"**

2025

Đánh dấu cột mốc 10 năm hoạt động, HPA đã trở thành doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao tốp đầu Việt Nam: Top 1 thị phần cung cấp bò Úc nguyên con; Top 1 về sản lượng trứng gà sạch tại khu vực miền Bắc; Top 10 DN chăn nuôi lợn có đàn nái lớn với hệ thống trang trại chăn nuôi lợn hiện đại, đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.10 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO THỜI TIẾT VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Rủi ro thời tiết và biến đổi khí hậu có tác động đặc biệt nghiêm trọng đến chăn nuôi nông nghiệp. Nắng nóng bất thường làm gia súc, gia cầm bị stress nhiệt, giảm khả năng sinh trưởng và năng suất. Mưa, lũ cực đoan làm phát sinh lây lan dịch bệnh và ô nhiễm môi trường. Biến đổi nhiệt độ đột ngột khiến vật nuôi suy giảm sức đề kháng. Chi phí chăn nuôi, phòng dịch tăng cao. Tỷ lệ hao hụt đàn gia súc, gia cầm gia tăng, gây thiệt hại trực tiếp về kinh tế. Chu kỳ sản xuất bị kéo dài, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn. Về dài hạn, biến đổi khí hậu buộc ngành chăn nuôi phải thay đổi giống, công nghệ và mô hình sản xuất.

Biện pháp:

Cải thiện cơ sở chuồng trại theo hướng thông thoáng, cách nhiệt, chống ngập và chủ động kiểm soát nhiệt độ. Đầu tư hệ thống làm mát, che chắn giúp giảm stress nhiệt và nguy cơ dịch bệnh. Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi mô hình chăn nuôi giúp giảm phụ thuộc vào điều kiện thời tiết. Cụ thể:

- *Lựa chọn giống vật nuôi thích ứng khí hậu. Ưu tiên các giống có sức đề kháng cao và phù hợp điều kiện địa phương giúp giảm tỷ lệ hao hụt trong thời tiết cực đoan;*
- *Tăng cường quản lý dịch bệnh và an toàn sinh học. Áp dụng tiêm phòng đầy đủ, kiểm soát vệ sinh chuồng trại và hạn chế lây nhiễm chéo khi môi trường thay đổi bất lợi;*
- *Chủ động nguồn thức ăn và nước uống. Dự trữ thức ăn, đa dạng nguồn cung và đảm bảo nước sạch giúp ổn định sản xuất khi thiên tai xảy ra.*

Xây dựng quỹ dự phòng giúp giảm thiệt hại kinh tế khi xảy ra rủi ro khí hậu nghiêm trọng.

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.10 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

"Diễn đàn trực tuyến kết nối cung cầu chuỗi thịt và trứng gia cầm vùng Đông Nam bộ", do Tổ Điều hành Diễn đàn Kết nối nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức ngày 8/12/2022, phản ánh rằng Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, nhưng mỗi năm gần đây phải nhập siêu gần 2,65 tỷ USD thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm này theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Sở dĩ vậy là dựa trên lợi thế quốc gia và chi phí cơ hội, tính thương mại hóa toàn cầu. Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đang phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu nhập khẩu. Khi có biến động tăng giá nguyên liệu trên thế giới sẽ tác động tới tăng giá đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước. Nguồn con giống nhập khẩu tuy đảm bảo chất lượng nhưng chi phí vận chuyển, kiểm dịch, tỷ giá và biến động giá quốc tế có thể tác động lớn đến hiệu quả kinh doanh.

Biện pháp:

- *Theo dõi sát thông tin vĩ mô từ các thị trường có sức ảnh hưởng lớn tới diễn biến giá thức ăn chăn nuôi hàng ngày, luôn cập nhật tin tức đa chiều để quyết định thời điểm mua nguyên liệu;*
- *Xây dựng các kịch bản tín dụng cho phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa;*
- *Quản trị tồn kho, chiến lược mua nguyên liệu để kịp thời thích ứng với biến động giá;*
- *Đa dạng hóa nguồn cung ứng và đối tác nhập khẩu, đồng thời quản trị giá và chuỗi cung ứng qua điều khoản hợp đồng, ràng buộc trách nhiệm đảm bảo chất lượng đầu vào với giá cả ổn định.*

RỦI RO VỀ DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI

Ngành chăn nuôi tại Việt Nam thường xuyên đối mặt với nguy cơ dịch bệnh do điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, thời tiết thất thường và mưa lũ tạo điều kiện phát tán mầm bệnh. Việc kiểm soát dịch vẫn còn hạn chế, đặc biệt ở các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ với quy trình chưa được chuẩn hóa, khiến vật nuôi dễ mắc bệnh và dịch dễ lây lan trên diện rộng. Trong chăn nuôi lợn, các bệnh phổ biến như lở mồm long móng (FMD), tiêu chảy cấp (PED), tai xanh. Tính đến hết năm 2025, cả nước ghi nhận 2.782 ổ dịch ASF tại 34 tỉnh, thành phố, buộc phải tiêu hủy hơn 1 triệu con lợn, gây tổn thất lớn về kinh tế và nguồn cung thịt. Ngoài ra, bệnh PED đã xuất hiện tại nhiều tỉnh phía Nam, làm giảm tỷ lệ sống của lợn con xuống dưới 60%, trong khi PRRS gây ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và tăng trưởng của đàn lợn nái. Ngành gia cầm cũng đối diện với nguy cơ dịch bệnh cao, đặc biệt là cúm A/H5N1. Trong năm 2025, đã ghi nhận 17 ổ dịch cúm gia cầm tại 9 tỉnh, với hơn 21.000 con gia cầm mắc bệnh và hơn 25.000 con bị tiêu hủy. Tỷ lệ tiêm phòng vắc-xin cúm gia cầm vẫn còn thấp, đặc biệt ở các hộ nhỏ lẻ, chỉ đạt khoảng 45% tổng đàn, làm tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh sang cả người tiêu dùng. Ngành chăn nuôi bò tuy chưa bị ảnh hưởng trên diện rộng, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ từ các bệnh truyền nhiễm. Viêm da nổi cục (LSD) trong năm nay đã xuất hiện tại 86 ổ dịch ở 12 tỉnh, với 326 con bò mắc bệnh và 142 con bị tiêu hủy.

Biện pháp:

Ngay từ khi thành lập Nông nghiệp Hòa Phát đã luôn chú trọng kiểm soát dịch bệnh bằng cách áp dụng quy trình an toàn sinh học nghiêm ngặt như phân khu rõ ràng, sát trùng định kỳ và kiểm soát chặt chẽ việc ra vào trang trại. Đồng thời, các trang trại thực hiện tiêm phòng theo lịch, giám sát sức khỏe vật nuôi hàng ngày và cách ly con giống mới để ngăn ngừa lây lan. Công tác đào tạo nhân viên, quản lý môi trường và kiểm soát chất lượng thức ăn cũng được chú trọng nhằm duy trì đàn vật nuôi khỏe mạnh, ổn định và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát dịch bệnh được triển khai nghiêm túc, sát sao của Chính phủ và các cơ quan chức năng. Đồng thời, ngành chăn nuôi nhận được sự hỗ trợ về chính sách, điển hình là Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật. Nhờ những yếu tố trên, rủi ro dịch bệnh đã được giảm thiểu một cách hiệu quả, góp phần ổn định sản xuất và bảo vệ chuỗi giá trị ngành chăn nuôi.

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.10 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Chính sách cấm hoàn toàn việc sử dụng kháng sinh với mục đích phòng bệnh và kích thích sinh trưởng trong chăn nuôi từ 01/01/2026 (theo Nghị định 13/2020/NĐ–CP) có rủi ro về tăng chi phí sản xuất, dịch bệnh bùng phát cục bộ trong giai đoạn chuyển giao có thể làm cho vật nuôi tăng tỷ lệ mắc bệnh cao hơn, ảnh hưởng tăng trưởng.

Biện pháp:

Công ty đã tiên phong áp dụng việc không sử dụng kháng sinh với mục đích phòng bệnh và kích thích sinh trưởng trong chăn nuôi từ trước thời điểm có hiệu lực theo quy định của Chính phủ nên đã có các giải pháp, được đánh giá trên thực tế, sẵn sàng thích nghi và kiểm soát được chi phí sản xuất cũng như đảm bảo an toàn trong chăn nuôi phòng tránh dịch bệnh.

RỦI RO VĨ MÔ VÀ CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

Năm 2025, tình hình căng thẳng, xung đột tại nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới diễn biến phức tạp và tiếp tục làm gia tăng rủi ro toàn cầu, lộ trình chính sách tiền tệ khó lường của các ngân hàng trung ương lớn. Ngân hàng Nhà nước thường sử dụng công cụ tỷ giá, lãi suất để điều tiết nhằm ổn định các chỉ số vĩ mô của nền kinh tế.

Với Nông nghiệp Hòa Phát, tỷ trọng nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và con giống, chiếm khoảng 40% tổng giá vốn cho thấy lượng nguyên vật liệu đầu vào như: ngô hạt, khô đậu, lúa mỳ, lúa mạch, bò Úc, …phụ thuộc khá nhiều vào nguồn cung cấp hàng từ nước ngoài. Nông nghiệp Hòa Phát không có hoạt động xuất khẩu, vì vậy tỷ giá ảnh hưởng rất lớn tới chi phí sản xuất kinh doanh. Tỷ giá tăng dẫn tới chi phí mua nguyên liệu tăng, chi phí tài chính tăng bào mòn biên lợi nhuận vốn dĩ đã mỏng của ngành nông nghiệp.

Trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động bởi những ảnh hưởng của việc thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt, việc quản trị tốt rủi ro lãi suất giúp đảm bảo quản lý hiệu quả chi phí lãi vay.

Biện pháp:

Công ty luôn cập nhật theo dõi diễn biến chính trị, kinh tế (chiến tranh, khủng bố, bạo loạn, lạm phát, phá giá tiền tệ, thuế suất...) tại các khu vực/quốc gia/thị trường có cung cấp nguyên liệu đầu vào cũng như các nền kinh tế lớn của thế giới để dự đoán xu hướng tỷ giá. Ngoài ra Công ty cũng chủ động cân đối giữa nhập khẩu trực tiếp và mua nội địa để đảm bảo giảm thiểu tác động tỷ giá biến động bất thường, giúp ổn định nguồn cung cấp và giá thu mua nguyên liệu.

Hòa Phát cũng luôn chủ động đánh giá tình hình thị trường vốn và tài chính để kịp thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu tối đa rủi ro lãi suất bằng cách điều chỉnh danh mục tổng nợ vay và nghĩa vụ phải trả hợp lý. Công ty vẫn duy trì một tỷ lệ vay ở mức thấp, điều này làm giảm thiểu đáng kể chi phí tài chính khi lãi suất tăng cao.

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin cơ bản
Thông tin cổ phiếu
Ngành nghề kinh doanh
Sơ đồ tổ chức
Mô hình hoạt động
Tóm tắt các chỉ số tài chính
Danh sách các Công ty con
Tổng quan về Nông nghiệp Hòa Phát
Lịch sử hình thành & phát triển
Các rủi ro trong quá trình hoạt động

1.10 CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO NHÂN SỰ

Biến động nhân sự trong lĩnh vực chăn nuôi khối trang trại là rất lớn do đặc thù vùng miền, tuổi đời lao động trẻ, môi trường làm việc gò bó so với các ngành nghề khác, phải ăn ngủ sinh hoạt trong trang trại chăn nuôi. Các đơn vị sản xuất cùng ngành và các khu công nghiệp lân cận liên tục mở mới tạo nên sức cạnh tranh ngày càng tăng.

Biện pháp:
Nông nghiệp Hòa Phát luôn coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Dựa trên chính sách nhân sự chung của Tập đoàn, Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát xây dựng cách tính và chi trả lương, thưởng, vinh danh xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.

Công ty luôn chú trọng kết nối với các đơn vị đào tạo đặc biệt là chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y để bổ sung nhân sự có tay nghề, đúng chuyên môn. Ban lãnh đạo luôn đặt trọng tâm nhiệm vụ chăm lo cải thiện môi trường làm việc: trang bị 100% điều hòa phòng ở, chăm lo dinh dưỡng bữa ăn, các hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ, du lịch, …

Công ty cũng xem xét và điều chỉnh chế độ nghỉ phép, thanh toán tiền phép linh hoạt hơn để phù hợp nhu cầu của người lao động. Hoạt động công đoàn vô cùng sâu sát với đời sống của các đoàn viên như tặng quà các ngày sinh nhật, lễ, Tết, 8/3, 20/10, …; thăm hỏi việc hiếu, hỷ; tặng quà con em cán bộ công nhân viên có thành tích tốt,… Ngoài ra Công ty còn xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, xây dựng lộ trình phát triển, tặng thưởng thâm niên để nâng cao sự hài lòng và gắn bó của công nhân viên.

HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT** / NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH 22
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC 23
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH 24
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 26
CƠ CẤU TÀI SẢN 27
CƠ CẤU NGUỒN VỐN 28
HIỆU QUẢ KINH DOANH 29
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 31

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động
Sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.1 DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

PHẠM THỊ HỒNG VÂN

Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Thương mại, chuyên ngành thương mại và quản trị chuỗi cung ứng

Bà Phạm Thị Hồng Vân công tác tại Hòa Phát gần 30 năm, kinh qua nhiều lĩnh vực, vị trí khác nhau tại Tập đoàn Hòa Phát. Hiện tại, bà Vân giữ chức danh Tổng Giám đốc HPA; Chủ tịch HĐQT – CTCP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát và Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát; Giám đốc Công ty TACN Hòa Phát Hưng Yên.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,03%**

NGUYỄN THỊ HỒNG THẮNG

Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kiểm toán

Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và kế toán, có nền tảng vững chắc về kiểm soát nội bộ, tuân thủ và báo cáo tài chính, chứng chỉ CPA Việt Nam.
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng gia nhập Hòa Phát vào năm 2014. Trước khi được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng HPA, bà Nguyễn Thị Hồng Thắng là chuyên viên Ban Tài chính, Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,02%**

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành & Kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.2 BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2025, nền kinh tế thế giới chứng kiến nhiều sự kiện nổi bật cùng với sự gia tăng căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa hai cường quốc hàng đầu thế giới Mỹ và Trung Quốc. Hàng loạt những biến động về địa chính trị, biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng khốc liệt đã kìm hãm tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu ở mức 3,0 – 3,1%, thấp hơn mức 3,2% của năm 2024 (IMF, 2025).

Trong nước, cuộc cách mạng sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và điều chỉnh địa giới hành chính đã hoàn thành trên phạm vi toàn quốc vào ngày 01/07/2025. Nhiều quyết sách chiến lược, các Luật, Nghị định cùng nhiều văn bản hướng dẫn khác, trong đó nổi bật là Nghị quyết 68 về kinh tế tư nhân được ban hành. Những quyết sách này đã tạo đột phá về thể chế, ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân,…

Vượt qua những biến động của kinh tế toàn cầu, căng thẳng địa chính trị và đồng USD tăng mạnh, Việt Nam đã hoàn thành "cú đúp" ấn tượng trong năm 2025: tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2025 đạt 8,02% chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011 – 2025, GDP bình quân đầu người thiết lập mặt bằng mới.

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng cho ngành nông nghiệp Việt Nam khi đạt mức tăng trưởng GDP cao nhất trong vòng một thập kỷ, với con số ấn tượng 4%. Mặc dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm trước, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành chăn nuôi đã trải qua một năm nhiều biến động. Chăn nuôi trâu, bò trên cả nước xu hướng giảm chủ yếu do diện tích chăn thả bị thu hẹp, hiệu quả kinh tế không cao, chi phí đầu vào tăng nhanh hơn giá bán sản phẩm. Chăn nuôi lợn tương đối thuận lợi trong sáu tháng đầu năm nhờ dịch bệnh được kiểm soát tốt, giá bán sản phẩm có lợi, bảo đảm lợi nhuận cho người chăn nuôi, tạo động lực duy trì và mở rộng sản xuất nhưng từ quý III/2025, dịch tả lợn châu Phi bùng phát và lan rộng trên phạm vi cả nước khiến chăn nuôi lợn chịu nhiều thiệt hại, tổng đàn lợn giảm sâu. Chăn nuôi lợn tại các doanh nghiệp và trang trại quy mô lớn, đầu tư bài bản, áp dụng thành công các biện pháp an toàn sinh học tiếp tục duy trì sản xuất ổn định và mở rộng đầu tư. Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, các địa phương đẩy mạnh phát triển mô hình chăn nuôi liên kết tạo thành chuỗi khép kín từ trang trại đến bàn ăn.

Trong bối cảnh đó, Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) năm 2025 đạt 8.326 tỷ đồng doanh thu và đạt lợi nhuận ròng 1.600 tỷ đồng, tăng lần lượt 18% và 55% so với năm 2024. Nông nghiệp Hòa Phát tiếp tục giữ vững vị trí Top đầu trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Top 13 Doanh nghiệp cung cấp thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam, Top 10 doanh nghiệp có quy mô đàn lợn nái lớn nhất cả nước, Top 1 nhà cung cấp bò Úc lớn nhất Việt Nam và Top 1 thị phần trứng gà sạch miền Bắc.

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành & Kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.3 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024 (tỷ đồng)	THỰC HIỆN 2025 (tỷ đồng)	KẾ HOẠCH 2025 (tỷ đồng)	% TĂNG TRƯỞNG 2025/2024	% THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
TỔNG DOANH THU	7.084	8.326	8.000	18%	104%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.031	1.600	1.314	55%	122%

Doanh thu năm 2025 của Nông nghiệp Hòa Phát đạt 104% kế hoạch đề ra, tăng 18% so với năm 2024. Trong đó chăn nuôi lợn tiếp tục là mảng đóng góp doanh thu lớn nhất với 41%. Doanh thu tăng nhờ sản lượng bán hàng tăng cùng với việc giá bán bình quân các sản phẩm tăng lên so với cùng kỳ.

Lợi nhuận năm 2025 đạt 122% kế hoạch đề ra và tăng 55% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó lợi nhuận mảng chăn nuôi lợn tiếp tục là động lực tăng trưởng chính với mức tăng trưởng 47% so với năm 2024. Năm 2025 chứng kiến sự phục hồi trong hoạt động chăn nuôi bò khi lợi nhuận của mảng này tăng trưởng 899% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm 4% trong tổng lợi nhuận của Nông nghiệp Hòa Phát.

Cùng với đó mảng chăn nuôi gia cầm có sự đột phá về lợi nhuận với mức tăng trưởng 59 lần so với cùng kỳ 2024. Năm 2025 giá trứng tăng cao trở lại trong khi giá thức ăn chăn nuôi ít biến động và duy trì ở mức thấp. Nông nghiệp Hòa Phát vẫn duy trì tăng trưởng sản lượng trứng gà trong bối cảnh nguồn cung của thị trường bị suy giảm và đón nhận được thành quả kinh doanh ấn tượng.

Sau 10 năm hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Nông nghiệp Hòa Phát đã khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành và không ngừng tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Chăn nuôi lợn là mảng tăng trưởng lớn nhất với mức đóng góp 41% doanh thu và 67% lợi nhuận sau thuế. Năng suất đàn nái của HPA đạt 33-34 con cai sữa mỗi nái mỗi năm, gấp 1,5 lần mức trung bình Việt Nam nhờ làm chủ công nghệ chăn nuôi giống lợn cao sản bậc nhất thế giới (DanBred từ Đan Mạch) và áp dụng thành công quy trình chăn nuôi an toàn sinh học. Sản lượng lợn thương phẩm 100kg đạt hơn 380.000 con, tăng 5,9% so với năm 2024. Sản lượng lợn giống 10kg đạt gần 280.000 con, tăng 39,5% so với cùng kỳ.

Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi ghi nhận mức tăng trưởng sản lượng 5,5%, cao nhất trong 10 năm hoạt động, giúp Hòa Phát nằm trong Top 13 doanh nghiệp cung cấp TACN lớn nhất Việt Nam. Với lĩnh vực chăn nuôi gia cầm, Hòa Phát đạt sản lượng bán ra hơn 336 triệu quả trứng, tăng hơn 7 triệu quả so với cùng kỳ năm ngoái. Nông nghiệp Hòa Phát hiện giữ thị phần số 1 về trứng gà sạch tại miền Bắc với gần 1.000.000 quả/ngày.

Hoạt động chăn nuôi bò chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ thị trường lân cận. Giá bò Thái Lan giảm cùng khó khăn trong hoạt động xuất khẩu đi Campuchia khiến lượng bò Thái xuất sang Việt Nam tăng mạnh trong năm 2025. Tuy nhiên, Nông nghiệp Hòa Phát vẫn phục hồi hoạt động chăn nuôi bò Úc và đạt sản lượng hơn 41.300 con, doanh thu chăn nuôi bò tăng 52% so với năm 2024.

DOANH THU, LỢI NHUẬN HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP 2020–2025

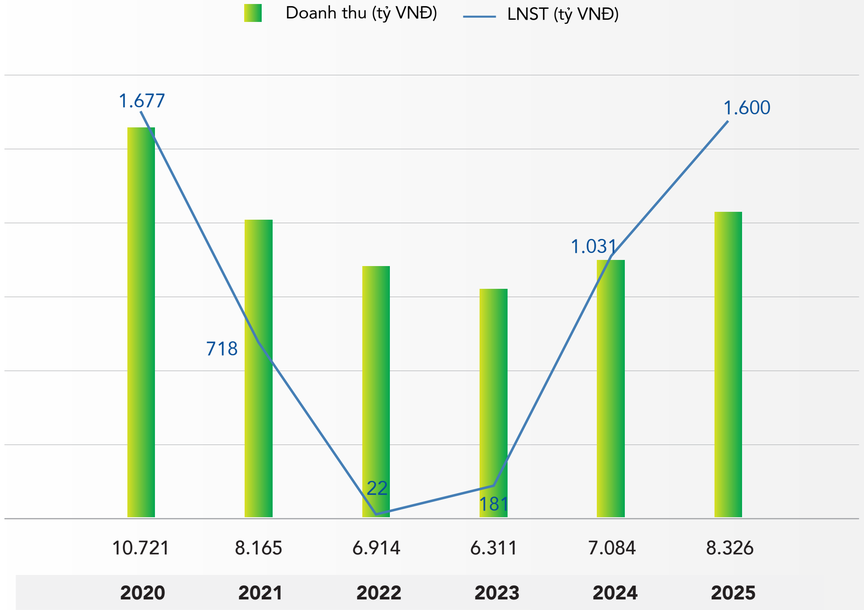

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành & Kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.3 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

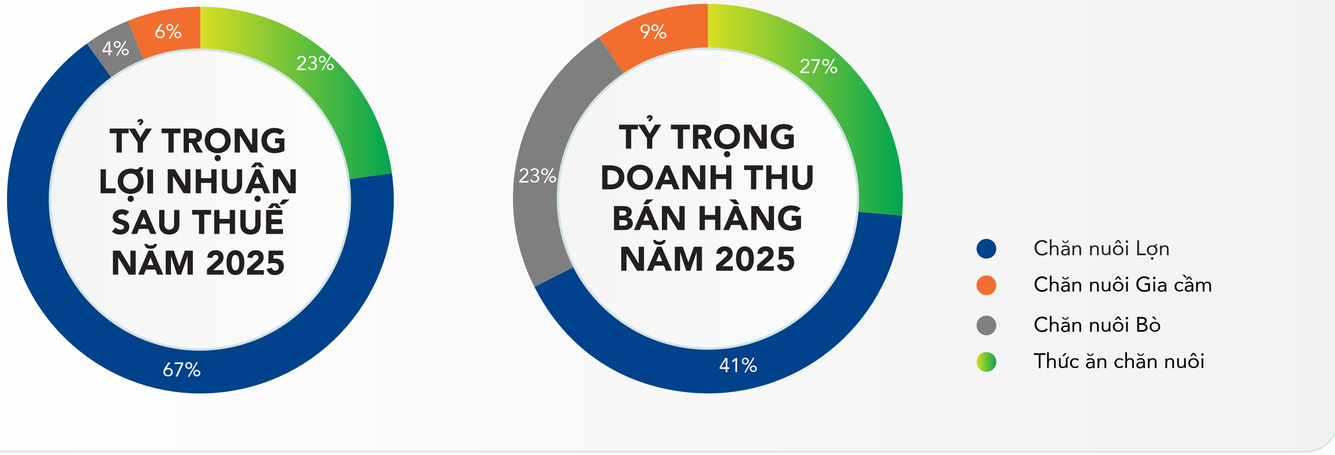

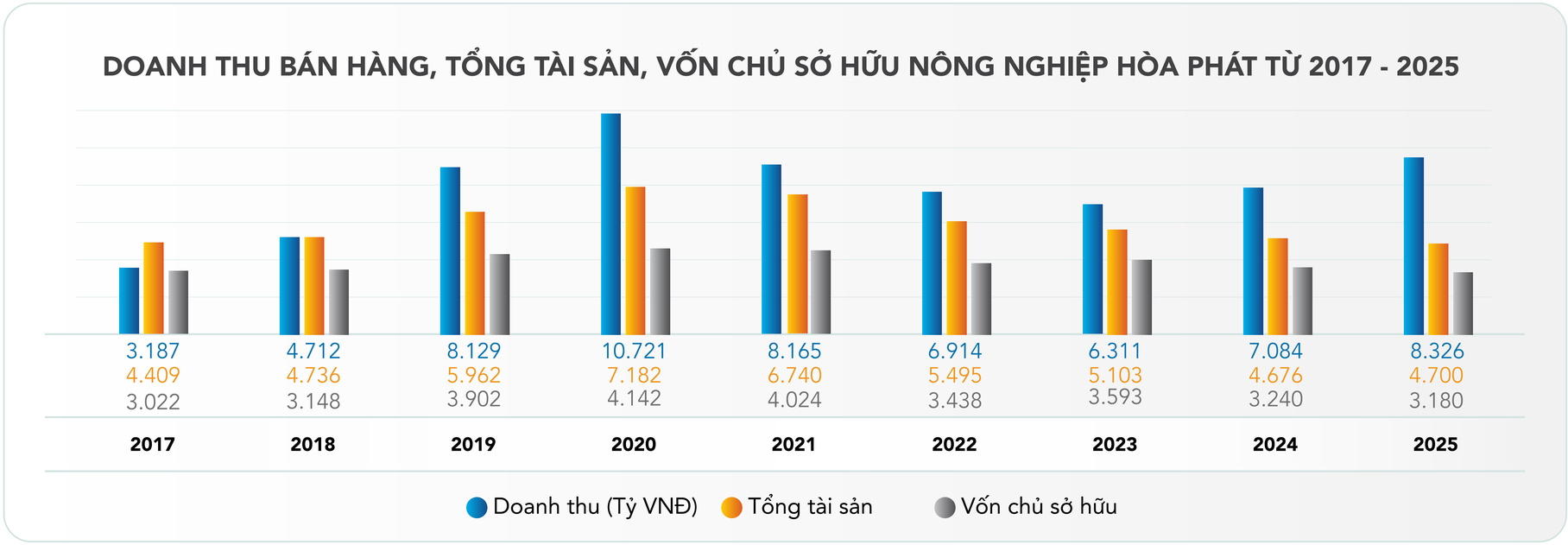

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành & Kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.4 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2025, chi phí lãi vay là 60 tỷ đồng, tăng 18 tỷ đồng so với 2024 trong khi dư nợ vay giảm 36% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh lãi suất vay tăng cao vào giai đoạn cuối niên độ tài chính, Nông nghiệp Hòa Phát đã tận dụng dòng tiền hoạt động kinh doanh tốt để cân đối điều tiết giảm các khoản dư nợ vay. Tại thời điểm cuối năm, lãi suất vay ngắn hạn VNĐ của HPA dao động từ 4,5% đến 6,6%/năm, lãi vay dài hạn 5%/năm.

BIẾN ĐỘNG DƯ NỢ VAY VÀ CHI PHÍ LÃI VAY 2020–2025

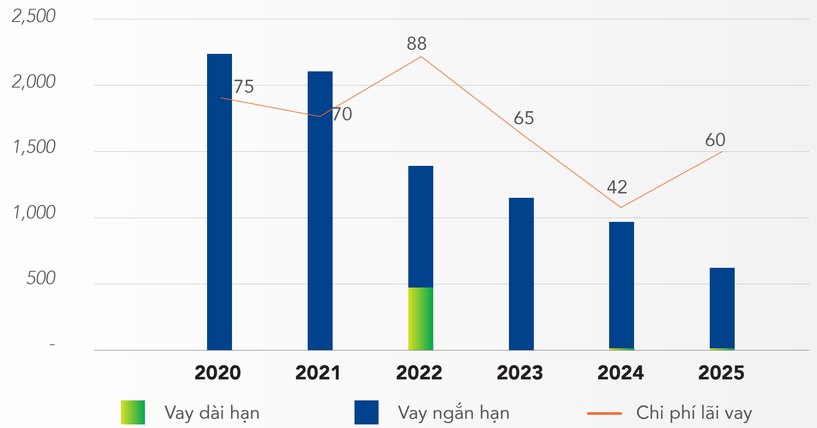

DOANH THU, LỢI NHUẬN HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP 2020–2025

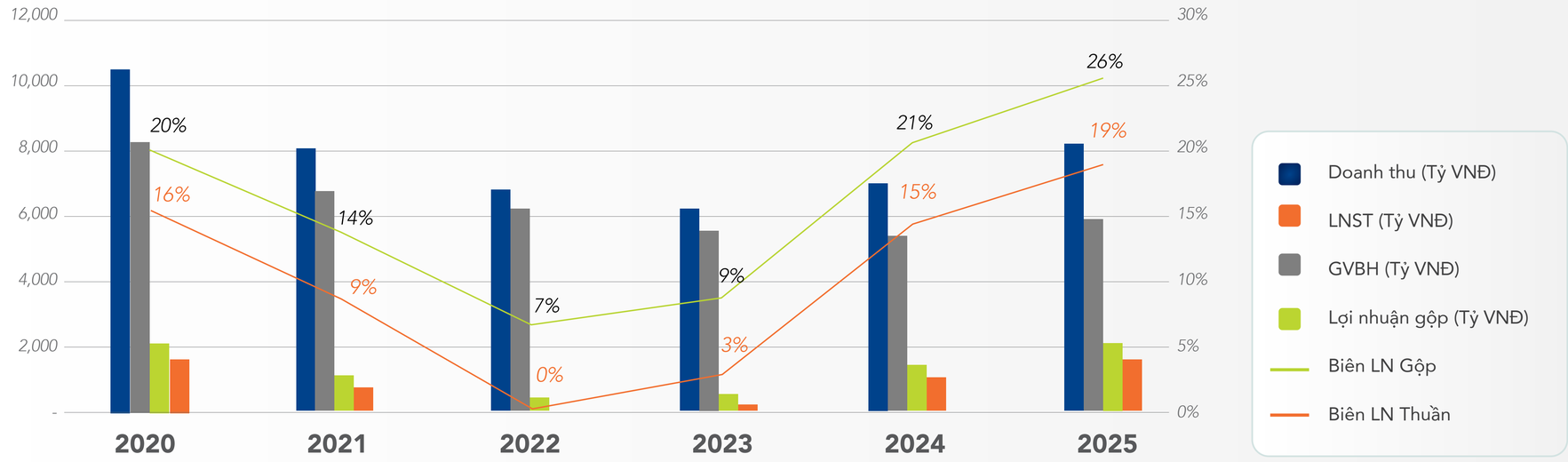

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành & kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.5 CƠ CẤU TÀI SẢN

Năm vừa qua, tổng tài sản của Nông nghiệp Hòa Phát tăng nhẹ 1% so với 31/12/2024. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn tiếp tục giảm 16% so với cùng kỳ từ thu hồi nguồn khấu hao, đạt mức 2.035 tỷ đồng tại 31/12/2025. Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư vào xây dựng cơ bản dở dang một số dự án trang trại chăn nuôi. Năm 2025 ghi nhận sự tăng lên của tài sản ngắn hạn tăng 367 tỷ đồng, tương ứng tăng 16% so với cùng kỳ 2024. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do nhận tiền đặt mua cổ phiếu lần đầu chào bán ra công chúng (IPO) của nhà đầu tư. Tính đến cuối năm 2025, tài sản ngắn hạn chiếm 57%, tài sản dài hạn chiếm 43% tổng tài sản. Trong tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm 50%, vòng quay hàng tồn kho tại 31/12/2025 là 5,16 lần, tương ứng giảm 2 ngày so với số ngày quay vòng hàng tồn kho năm 2024. Hàng tồn kho được cân đối quản lý chặt chẽ ở mức tối ưu, làm giảm gánh nặng về vốn lưu động và chi phí tài chính.

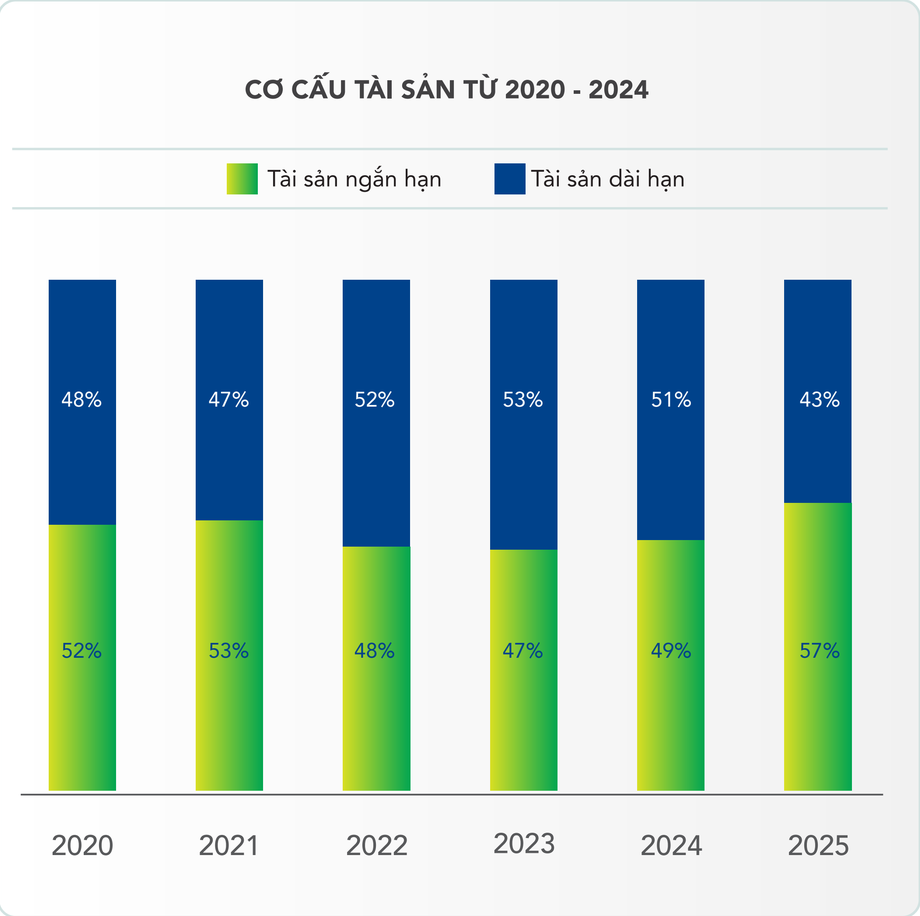

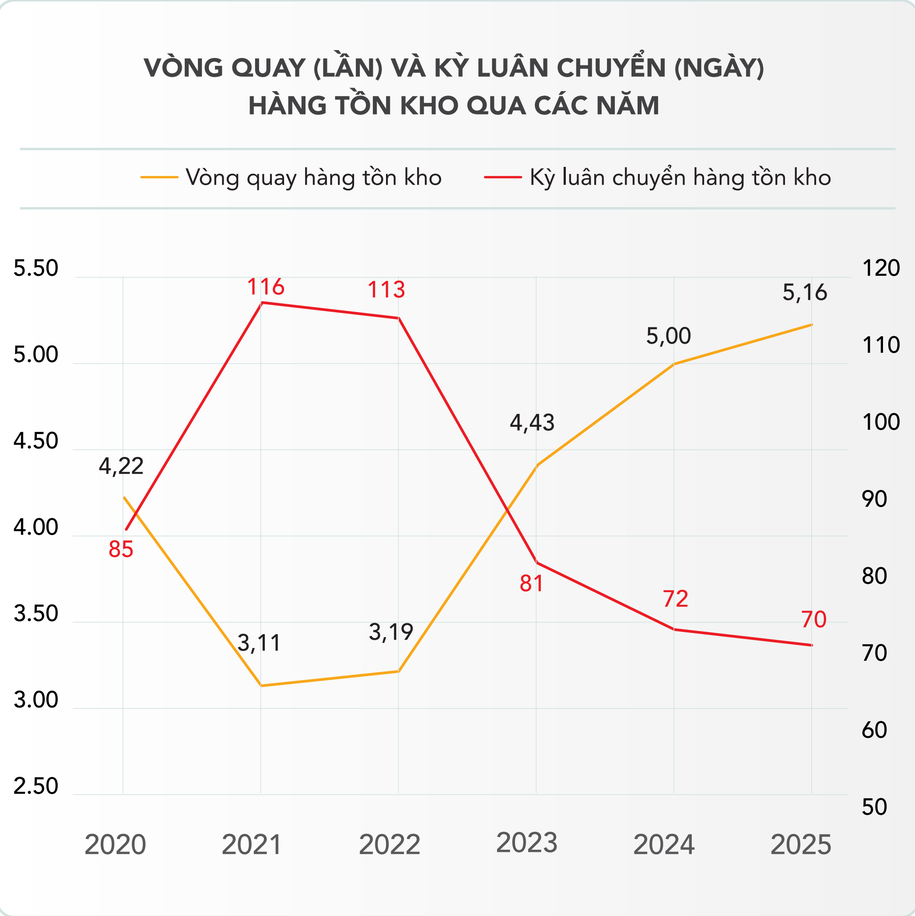

PHẦN 2
BÁO CÁO
BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành
& kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động
Sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.6 CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Trong năm 2025, cơ cấu tài chính của Nông nghiệp Hòa Phát được duy trì ở mức ổn định. Vốn chủ sở hữu giảm nhẹ 2%, từ 3.240 tỷ đồng còn 3.180 tỷ đồng do trong năm thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông đồng thời giảm vốn điều lệ từ thu hồi nguồn khấu hao. So với cùng kỳ 2024, số dư vay ngắn hạn tại 31/12/2025 giảm 338 tỷ đồng tương ứng giảm 36%, trong khi số dư vay nợ dài hạn không thay đổi.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu vẫn duy trì mức thấp <0.5, hệ số nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu giảm còn 0,19 lần, hệ số nợ vay ròng trên vốn chủ sở hữu là -0.21 lần. Hệ số nợ của Nông nghiệp Hòa Phát ở mức rất thấp cho thấy khả năng tự chủ tài chính cao, ổn định về tài chính tốt trong mọi biến động của thị trường về lãi suất và các rủi ro môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2025 tăng 106% so với năm 2024 và cho thấy sức khỏe tài chính của HPA ngày càng tốt.

Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm cuối năm 2025 là 1,78 lần và khả năng thanh toán nhanh 0,96 lần. Hệ số thanh toán hiện hành luôn duy trì trên 1, cũng như hệ số khả năng thanh toán nhanh ở mức gần 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Nông nghiệp Hòa Phát luôn rất tốt.

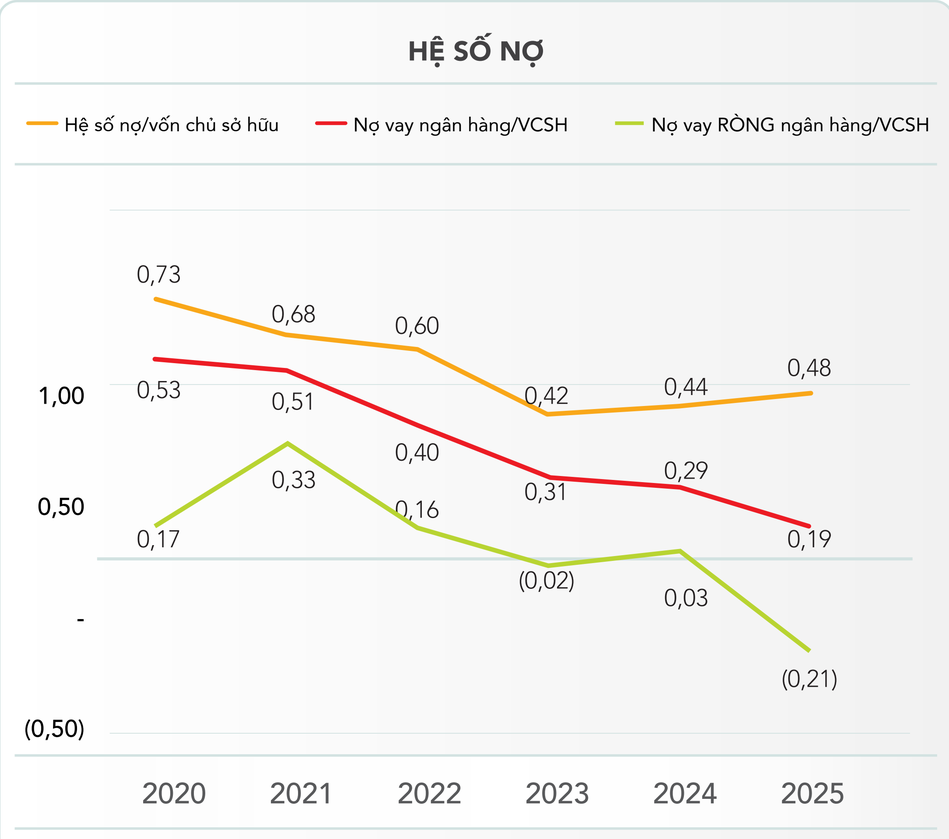

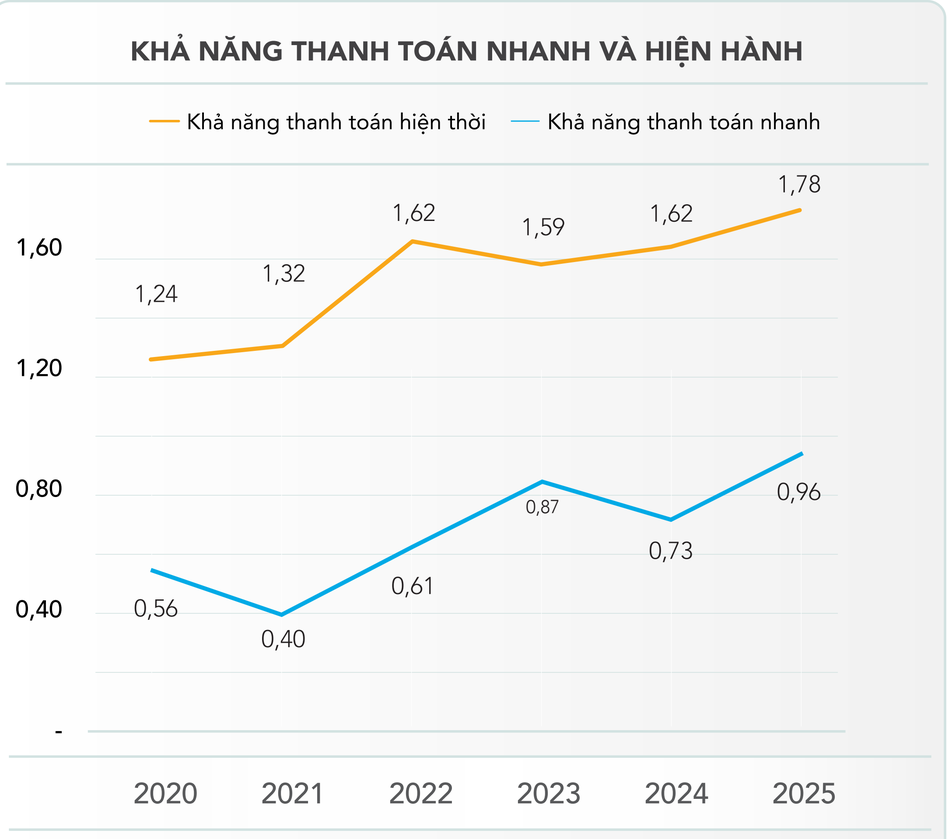

PHẦN 2
BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành & kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động
Sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.7 HIỆU QUẢ KINH DOANH

Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả là ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2025, chỉ số ROE của Nông nghiệp Hòa Phát đạt 50,3%, tăng 18,5% so với mức 31,8% của năm 2024. Chỉ số ROE tăng cao phản ánh hiệu quả trong việc quản trị và sử dụng nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh mang lại sự tăng trưởng vượt bậc trong lợi nhuận ròng của Nông nghiệp Hòa Phát.

Chỉ số ROA của Nông nghiệp Hòa Phát cũng tăng, đạt 34% trong khi hệ số này ở cùng kỳ năm 2024 là 22%. ROA tăng trong khi tổng tài sản duy trì ổn định cho thấy lợi nhuận sau thuế là yếu tố chính để cải thiện chỉ số này. Năm 2025 là năm có chỉ số hoạt động hiệu quả nhất trong vòng 10 năm kể từ khi thành lập cho thấy nỗ lực ngày càng vươn lên, phát huy tối đa hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh của Nông nghiệp Hòa Phát.

Trong suốt 10 năm kể từ khi thành lập, Nông nghiệp Hòa Phát đã từng bước vượt qua hoài nghi ban đầu và chứng minh bằng những thành tựu, vị thế hàng đầu trong ngành Nông nghiệp Việt Nam. Thành tựu sau 10 năm thành lập, Nông nghiệp Hòa Phát đã vươn lên dẫn đầu trong lĩnh vực Nông nghiệp của Việt Nam khi nằm trong Top 13 Doanh nghiệp cung cấp thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam, Top 10 doanh nghiệp có quy mô đàn lợn nái lớn nhất cả nước, Top 1 nhà cung cấp bò Úc lớn nhất Việt Nam và Top 1 thị phần trứng gà sạch miền Bắc. Không ngừng vươn lên, Nông nghiệp Hòa Phát vẫn tiếp tục đầu tư thêm các trang trại chăn nuôi lợn và nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với mục tiêu đến năm 2030 công suất chăn nuôi lợn đạt 900.000 con thương phẩm/năm và 1 triệu tấn thức ăn chăn nuôi mỗi năm.

Ngày 19/11/2025, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã được Ủy ban chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng IPO với khối lượng 30 triệu cổ phiếu, giá chào bán 41.900đ/cổ phiếu. Ngày 15/12/2025, thời điểm kết thúc đợt đăng ký mua, Nông nghiệp Hòa Phát ghi nhận tổng khối lượng đăng ký mua đạt 35.739.000 cổ phiếu, vượt 19% so với lượng chào bán. Đến ngày 06/01/2026, Nông nghiệp Hòa Phát chào bán thành công 30 triệu cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), phát hành với giá 41.900 đồng/cổ phiếu, thu về 1.257 tỷ đồng.

Nguồn vốn huy động được sử dụng để nâng cao năng lực tài chính, cơ cấu lại nguồn vốn, trả nợ và lãi vay, bổ sung vốn lưu động và tạo nguồn lực để đầu tư các dự án xây dựng trang trại chăn nuôi, nhà máy thức ăn chăn nuôi trong tương lai.

Vốn điều lệ công ty sau đợt phát hành tăng từ 2.550 tỷ đồng lên 2.850 tỷ đồng. Ngày 29/01/2026, HPA được HOSE chấp thuận niêm yết 285 triệu cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết theo mệnh giá là 2.850 tỷ đồng.

Ngày 06/02/2026 Nông nghiệp Hòa Phát niêm yết thành công 285 triệu cổ phiếu phổ thông với mã giao dịch "HPA". Việc niêm yết cổ phiếu giúp tăng tính minh bạch, uy tín và nâng cao khả năng tiếp cận vốn thứ cấp, hỗ trợ chiến lược tăng trưởng theo chuỗi nông nghiệp khép kín.

VCSH, ROE VÀ ROA CỦA NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)

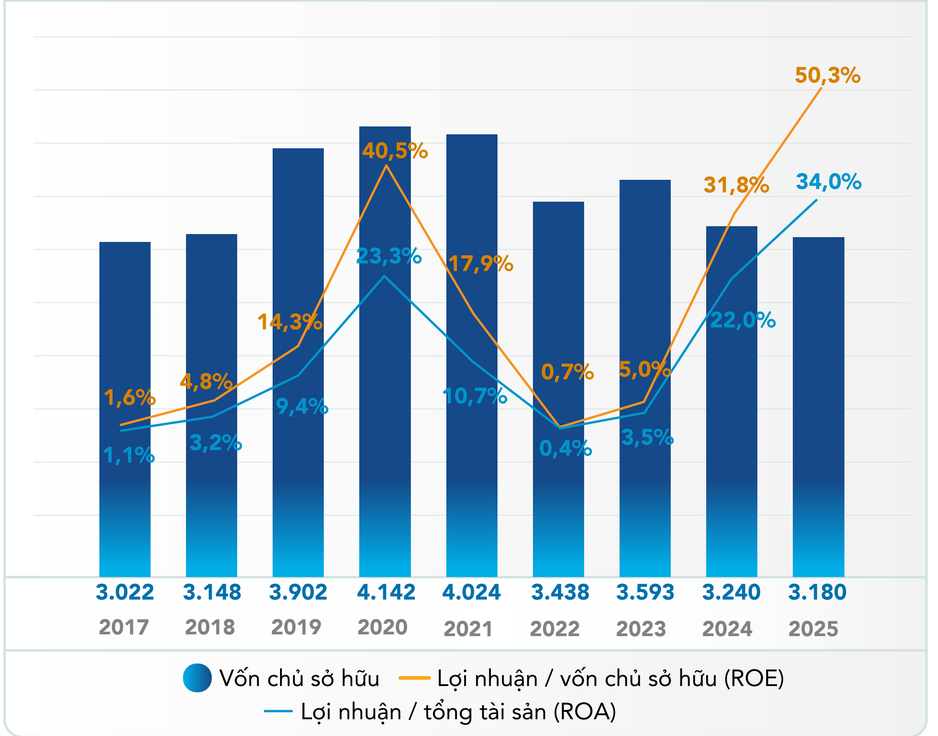

PHqN 2

BçO CçO BAN GIçM $%C

D4#! @>'! B4# 5&0. !/#!

& 1- %3># %JQR#$

B>3 '>3 B4# $&>< 5A'

M>#! $&> 1-% D.* !39% 5:#$

S*# N.O% 1&#! 234#!

T8#! !8#! %/& '!B#!

C('O. %/& @*#

C('O. #$.6# EA#

H&F. D.* 1&#! 234#!

K- !39'! @*# N.O% 1&#! 234#! #P< 2026

2.7 HI0U QU& KINH DOANH

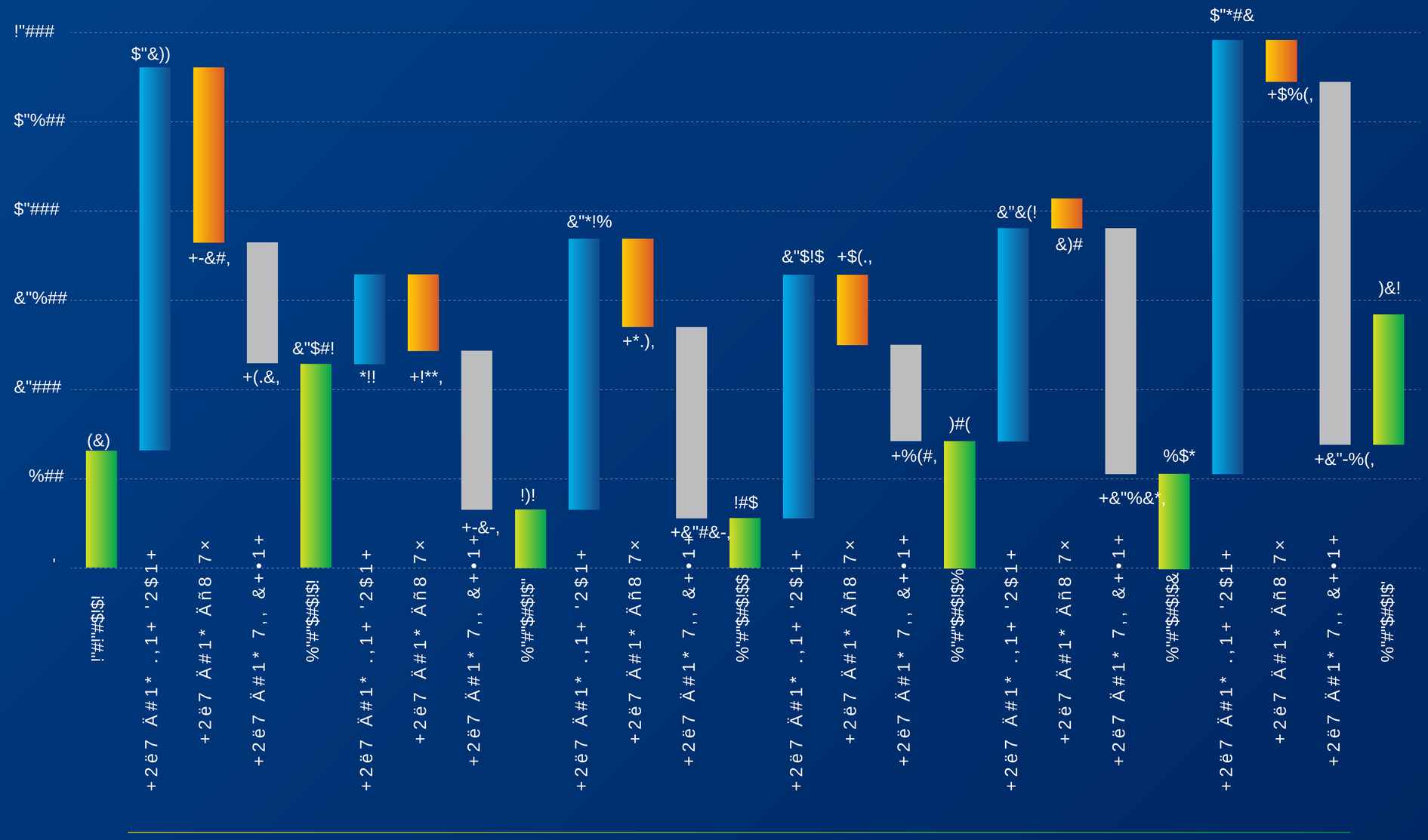

PHẦN 2
BÁO CÁO
BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách Ban điều hành
& kế toán trưởng
Báo cáo Ban giám đốc
Đánh giá kết quả hoạt động
Sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Cơ cấu tài sản
Cơ cấu nguồn vốn
Hiệu quả kinh doanh
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.8 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NHẬN THẤY CÓ RẤT NHIỀU THÁCH THỨC TRONG NĂM 2026:

1. *Xung đột tại khu vực Trung Đông không còn gói gọn trong các cuộc đụng độ cục bộ mà đã chuyển sang giai đoạn bất ổn kéo dài, trực tiếp đe dọa đến các huyết mạch giao thương và an ninh năng lượng toàn cầu ảnh hưởng biến động giá nhiên liệu, tạo hiệu ứng dây chuyền làm tăng giá nguyên vật liệu thức ăn chăn nuôi và các chi phí sản xuất khác;*
2. *Dịch bệnh và thiên tai luôn thường trực cùng với tâm lý tái đàn cục bộ của các nông hộ ảnh hưởng lớn đến diễn biến giá trong chăn nuôi;*
3. *Căng thẳng biên giới trong khu vực diễn biến phức tạp;*
4. *Lãi suất dự kiến tiếp tục tăng cao và hình thành mặt bằng lãi suất mới.*

Tuy nhiên, Nông nghiệp Hòa Phát vẫn có những thuận lợi nhất định. Năm 2026 có thể được xem là một cột mốc quan trọng trong tiến trình chuyển đổi bền vững của ngành chăn nuôi Việt Nam. Đây là thời điểm kháng sinh chính thức không còn được sử dụng trong phòng bệnh và kích thích sinh trưởng. Hòa Phát đã tiên phong áp dụng việc này từ trước đó nên không ảnh hưởng bởi thay đổi này.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026 NHƯ SAU:

- *Tiếp tục phát huy những thế mạnh trong quản trị sản xuất chăn nuôi để gia tăng kết quả kinh doanh;*
- *Đẩy mạnh triển khai mở rộng các dự án chăn nuôi lợn;*
- *Tăng trưởng sản lượng bán thức ăn chăn nuôi;*
- *Duy trì sản lượng trứng gà;*
- *Duy trì và mở rộng quy mô chăn nuôi bò Úc.*

Với những mục tiêu, nhận định trên, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh hợp nhất Nông nghiệp Hòa Phát năm 2026 như sau:
Kế hoạch doanh thu: **7.200 tỷ đồng**
Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: **1.005 tỷ đồng**

HÒA PHÁT
NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT** / NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TỔ CHỨC NHÂN SỰ 33

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON 36

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN LỚN 39

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 40

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG 42

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.1 TỔ CHỨC NHÂN SỰ TẠI 31/12/2025

TÊN CÔNG TY	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG					GIỚI TÍNH	
		Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng & Trung cấp	CN kỹ thuật	LĐPT	Nam	Nữ
Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	**5**	**2**	**3**	**0**	**0**	**0**	**1**	**4**
Công ty Cổ phần Phát triển chăn nuôi Hòa Phát	1.009	5	204	99	14	687	688	321
Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	464	4	190	146	16	108	361	103
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	316	2	36	49	5	224	195	121
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	207	3	44	32	18	110	141	66
TỔNG CỘNG	**1.999**	**15**	**476**	**326**	**53**	**1.129**	**1.386**	**613**

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.1 TỔ CHỨC NHÂN SỰ TẠI 31/12/2025

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Với gần 2.000 cán bộ, công nhân viên làm việc tại các trại, nhà máy và văn phòng của các công ty thành viên trên toàn quốc, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát xác định nguồn nhân lực là nền tảng bảo đảm năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Công ty kiên định định hướng xây dựng hệ thống chính sách nhân sự minh bạch, đồng bộ và phù hợp với đặc thù sản xuất - kinh doanh.

Trong định hướng chiến lược chung của toàn Tập đoàn, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã hoàn thành dự án chuẩn hóa hệ thống lương, phụ cấp; chính sách ghi nhận, tôn vinh và khen thưởng thành tích. Hệ thống tiền lương được thiết kế lại theo hướng bảo đảm tương quan giữa giá trị công việc, vị trí công việc, năng lực và trách nhiệm quản lý; các chế độ phụ cấp được rà soát theo đặc thù ngành nghề; cơ chế khen thưởng được chuẩn hóa nhằm ghi nhận kịp thời các sáng kiến, đóng góp nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc hoàn thiện cấu trúc thu nhập được triển khai trên nền tảng hệ thống chức danh, chuỗi giá trị công việc và kết quả đánh giá giá trị công việc đã được xây dựng đồng bộ trong giai đoạn trước. Đây là bước tiến quan trọng trong việc chuẩn hóa quản trị nhân sự theo chuẩn mực hiện đại, bảo đảm tính công bằng và cạnh tranh trên thị trường lao động.

Công ty bảo đảm đầy đủ quyền lợi người lao động theo quy định pháp luật, đồng thời chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo nền tảng cho sự ổn định và gắn kết nguồn nhân lực.

Năm 2026, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nhân sự theo chiều sâu, tập trung vào 4 chương trình trọng tâm: Xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá nhân sự gắn với hiệu quả; Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao năng suất trong toàn hệ thống; Chuẩn hóa công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng đồng bộ, minh bạch và hiệu quả; Rà soát, chuẩn hóa hệ thống phúc lợi bảo đảm tính bền vững và cạnh tranh dài hạn. Các chương trình này đánh dấu bước tiến từ chuẩn hóa sang giai đoạn tối ưu hiệu quả quản trị và năng suất, phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn.

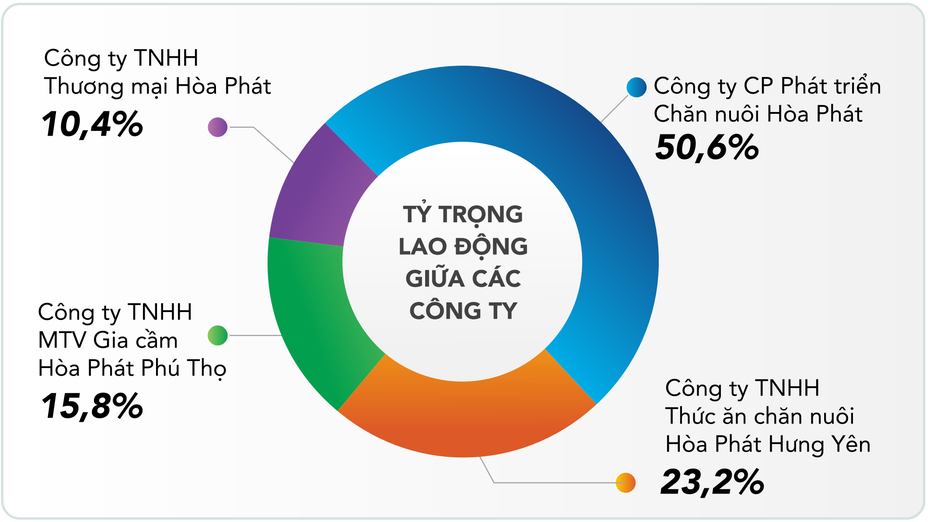

ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2025, Công ty có gần 2.000 lao động. Hiện nay, số lượng CBCNV có trình độ từ trung cấp trở lên là 817 người, tương đương với 41% tổng số lao động.

Công ty xác định con người là nhân tố trung tâm trong sản xuất kinh doanh. Vì vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực luôn được ưu tiên hàng đầu. Công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận được thực hiện theo hướng ưu tiên nguồn nhân lực nội bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn. Đây là nền tảng quan trọng nhằm đảm bảo tính kế thừa, ổn định và phát triển bền vững của đội ngũ quản lý; đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của Nông nghiệp Hoà Phát.

Hoạt động đào tạo được tổ chức bám sát mục tiêu thông qua 05 hình thức: mở lớp đào tạo tập trung; kèm cặp chỉ dẫn; hội thảo/trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; E-Learning và học thông qua luân chuyển công việc. Tổng kết năm 2025, Nông nghiệp Hòa Phát đã thực hiện hơn 42.650 giờ đào tạo, trung bình mỗi cá nhân được đào tạo 21 giờ/năm, trong đó trên 70% chương trình đào tạo được triển khai bởi các Giảng viên nội bộ Hòa Phát.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.1 TỔ CHỨC NHÂN SỰ TẠI 31/12/2025

Ngoài các nội dung đào tạo chuyên môn, công tác đào tạo còn tập trung vào trọng tâm "Đổi mới & Nâng cao Năng suất". Các chương trình chuyên sâu về "Quản trị tinh gọn LEAN", "Tinh gọn bộ máy & Tối ưu hóa năng lực đội ngũ", "Lập kế hoạch và thiết lập mục tiêu"… được tổ chức đồng bộ, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Nông nghiệp Hòa Phát tham gia ở tất cả các chủ đề trong "Hội thi tay nghề giỏi Tập đoàn Hòa Phát". Các thí sinh Nông nghiệp Hòa Phát đã thể hiện xuất sắc ở các bài thi lý thuyết qua hệ thống E-learning và bài thi thực hành tại hội đồng thi qua 03 cấp: cấp Công ty - cấp Miền - cấp Tập đoàn. Hội thi tay nghề giỏi đã tạo ra cơ hội để CBCNV Nông nghiệp Hòa Phát giao lưu, học hỏi, liên tục nâng cao kỹ năng, kiến thức và tôn vinh niềm tự hào nghề; tạo nền tảng nâng cao năng suất lao động tại các đơn vị và truyền động lực rất lớn đến CBCNV.

Đồng thời, ở vai trò thành viên của Tập đoàn Hòa Phát, toàn bộ các cấp lãnh đạo, quản lý của Nông nghiệp Hòa Phát cũng tham gia chủ động & tích cực trong các chương trình của khối ngành dọc Ban chuyên môn Tập đoàn Hòa Phát về công nghệ thông tin, nhân sự, tài chính… Điển hình như các chương trình: Nâng cao hiệu suất công việc với GenAI; Cập nhật các thay đổi về chính sách thuế 2025… Với mục tiêu bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an toàn sinh học, Nông nghiệp Hòa Phát luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và quy định nội bộ; đồng thời thường xuyên chủ động tổ chức, hoặc phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức đào tạo cho CBCNV.

SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Năm 2025 - 2026, Công ty xác định số hóa quản trị nhân sự là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và chuẩn hóa hệ thống quản trị. Trên cơ sở đó, Công ty tập trung triển khai các nội dung chính sau:

1. *Chuẩn hóa và xây dựng nền tảng dữ liệu nhân sự tập trung*
   Ưu tiên rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu nhân sự toàn hệ thống, hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất làm nền tảng cho việc triển khai các phân hệ chuyên sâu như công lương, đào tạo và đánh giá hiệu quả công việc trong giai đoạn tiếp theo.
2. *Số hóa quy trình nghiệp vụ*
   Từng bước chuyển đổi các quy trình nhân sự từ phương thức thủ công sang nền tảng số, bảo đảm tính liên thông dữ liệu, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục.
3. *Nâng cao trải nghiệm người sử dụng*
   Phát triển hệ thống theo hướng thân thiện, dễ sử dụng và có khả năng truy cập đa thiết bị, giúp cán bộ nhân viên chủ động tra cứu thông tin, thực hiện thủ tục nhân sự thuận tiện và kịp thời.
4. *Tăng cường tự động hóa*
   Ứng dụng công nghệ nhằm giảm thiểu thao tác thủ công và hồ sơ giấy, tối ưu hóa nguồn lực, đồng thời tạo điều kiện để bộ phận nhân sự tập trung nhiều hơn vào các nhiệm vụ quản trị và phát triển nguồn nhân lực.

HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Kế thừa những giá trị cốt lõi từ Tập đoàn Hòa Phát, văn hóa doanh nghiệp đã trở thành nền tảng quan trọng góp phần tạo nên sự gắn kết, đồng lòng của các thành viên Nông nghiệp Hòa Phát 10 năm qua. Tinh thần tận tụy, trách nhiệm và gắn bó của người lao động được hình thành và bồi đắp qua quá trình đồng hành cùng sự phát triển của Tập đoàn Hòa Phát nói chung và Nông nghiệp Hòa Phát nói riêng, góp phần xây dựng môi trường làm việc ổn định, đoàn kết và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Bên cạnh các sự kiện văn hóa của Tập đoàn, Nông nghiệp Hòa Phát cũng chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động gắn kết trong nội bộ. Các hoạt động thể thao, rèn luyện sức khỏe được duy trì thường xuyên tại các đơn vị thành viên, phù hợp với đặc thù sản xuất, chăn nuôi tập trung tại nhà máy, trang trại.

Nhiều chương trình được tổ chức quy mô và bài bản như Giải Thể thao 10 năm Nông nghiệp Hòa Phát (2015 - 2025) với các môn cầu lông, pickleball… cùng các câu lạc bộ thể thao nội bộ khác. Các hoạt động này không chỉ góp phần nâng cao thể chất và đời sống tinh thần cho CBCNV, mà còn tăng cường sự kết nối, hợp tác và xây dựng văn hóa doanh nghiệp thống nhất trên toàn Tập đoàn Hòa Phát.

3.2 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

CHĂN NUÔI LỢN HÒA PHÁT VƯỢT 660.000 CON NĂM 2025, ROE 83% DẪN ĐẦU TẬP ĐOÀN

Năm 2025, trong bối cảnh dịch tả lợn châu Phi bùng phát mạnh với 2.782 ổ dịch tại 34 tỉnh thành, Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát vẫn duy trì sản xuất ổn định với tổng sản lượng lợn vượt 660.000 con, trong đó lợn thương phẩm 100kg đạt hơn 380.000 con, tăng 5,9% so với năm 2024, lợn giống 10kg đạt gần 280.000 con, tăng 39,5% so với cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu ROE đạt 83%, cao nhất Tập đoàn Hòa Phát. Mảng chăn nuôi lợn đóng góp khoảng 41% tổng doanh thu của HPA, với doanh thu toàn HPA đạt 8.326 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.600 tỷ đồng năm 2025.

Lợi thế cốt lõi của Công ty đến từ việc tự chủ hoàn toàn nguồn giống. Dòng lợn DanBred thuần chủng nhập từ Đan Mạch được nhân giống qua 4 cấp từ cụ kỵ, ông bà, bố mẹ đến thương phẩm. Nhờ đó, đàn nái của Công ty đạt năng suất 33 đến 34 lợn cai sữa mỗi năm, gấp 1,5 lần mức bình quân Việt Nam là 20 đến 22 con. Lợn thương phẩm nuôi trong giai đoạn 30 đến 110kg đạt tăng trọng 930g đến 980g mỗi ngày với FCR 2,5 đến 2,8. Toàn bộ chuồng trại sử dụng công nghệ kiểm soát tiểu khí hậu và hệ thống cho ăn tự động từ châu Âu, đảm bảo điều kiện nuôi ổn định và giảm tối đa rủi ro dịch bệnh.

Hiện Công ty duy trì đàn nái giống 25.000 con, vận hành tại 7 cụm trang trại tại các tỉnh Lào Cai, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên, Đồng Nai với tổng diện tích gần 388 ha. Mỗi trại 1.200 nái yêu cầu quỹ đất tối thiểu 10 ha, nhằm đảm bảo đầy đủ khu cách ly, khu chăn nuôi và hệ thống xử lý môi trường, tạo vành đai an toàn sinh học tự nhiên. Hệ thống trại phân bổ tại nhiều tỉnh thành giúp phân tán rủi ro dịch bệnh và tối ưu chi phí logistics.

HPA nhất quán không làm gia công mà đầu tư và quản lý trực tiếp toàn bộ trang trại. Nguyên tắc quản trị rủi ro là không đầu cơ, không chạy theo ngắn hạn, giữ ổn định quy mô đàn thay vì ra vào theo nhịp giá. Khi dịch tả lợn châu Phi bùng phát và tái tiếp diễn, nhờ mô hình an toàn sinh học đảm bảo ba vùng cách ly được xây chuẩn từ đầu, Hòa Phát Nông nghiệp duy trì sản lượng ổn định.

Định hướng đến năm 2030, Công ty đặt mục tiêu nâng quy mô lên 900.000 lợn thương phẩm mỗi năm, tiếp tục mở rộng tại miền Bắc và miền Đông Nam Bộ kết hợp Tây Nguyên với tổng đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng, duy trì mô hình chăn nuôi khép kín và quản trị dịch bệnh hiệu quả nhằm giữ vững biên lợi nhuận ngay cả khi giá lợn hơi biến động theo chu kỳ.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT ĐẠT 357.000 TẤN NĂM 2025, CAO NHẤT TRONG 10 NĂM HOẠT ĐỘNG

Năm 2025, mảng thức ăn chăn nuôi của Hòa Phát đạt sản lượng 357.000 tấn, tăng 5,5% so với năm trước, vượt kỷ lục 340.000 tấn từng thiết lập năm 2021. Đây là mức cao nhất kể từ khi Hòa Phát bắt đầu sản xuất thức ăn chăn nuôi năm 2015. Tốc độ tăng trưởng gần gấp đôi mức bình quân toàn ngành là 2,9%, trong bối cảnh ngành thức ăn chăn nuôi cả nước chịu áp lực từ thiên tai, lũ lụt và dịch tả lợn châu Phi bùng phát với 2.782 ổ dịch tại 34 tỉnh thành.

Năm 2025, lĩnh vực thức ăn chăn nuôi đóng góp 27% tổng doanh thu và 23% lợi nhuận sau thuế của HPA, giúp Hòa Phát duy trì vị trí top 13 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam.

Hòa Phát vận hành hai nhà máy tại Hưng Yên và Đồng Nai, mỗi nhà máy công suất 300.000 tấn mỗi năm, với dây chuyền sản xuất được thiết kế đồng bộ, thiết bị chính từ Hà Lan. Toàn bộ quy trình sản xuất được tự động hóa và kiểm soát qua phòng vận hành trung tâm, chất lượng nguyên liệu đầu vào, đầu ra được kiểm tra tại nhà máy với phòng Lab được trang bị đồng bộ, hiện đại với thiết bị máy quang phổ cận hồng ngoại và hệ thống máy phân tích Wet Lab. Hòa Phát hiện có hơn 150 sản phẩm mang thương hiệu HPFeed và BigBoss, đáp ứng các loài vật nuôi: lợn, bò, dê và gia cầm cho toàn bộ các giai đoạn sinh trưởng.

3.2 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

Thay vì xây dựng công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) như một bộ phận tách biệt, Hòa Phát gắn hoạt động nghiên cứu trực tiếp vào từng khâu sản xuất. Công thức dinh dưỡng được nghiên cứu, thiết lập và kiểm chứng trên quy mô lớn với con giống cao sản và khó tính bậc nhất thế giới là lợn DanBred và gà Hy-line tại các trang trại nội bộ trước khi đưa ra thị trường, giúp tối ưu hiệu quả cho từng giống vật nuôi.

Toàn bộ sản phẩm không dùng kháng sinh kích thích sinh trưởng, không dùng chất tạo nạc và các chất cấm tuân thủ tuyệt đối theo quy định hiện hành. Sản lượng bán ra thị trường năm 2025 đạt trên 177.000 tấn, tăng 7,3% so với năm trước. Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi mang thương hiệu HPFeed, BigBoss, phân phối qua mạng lưới hơn 600 nhà phân phối trên toàn quốc. Phần còn lại 180.000 tấn được cung cấp nội bộ cho các trang trại chăn nuôi của Hòa Phát, giúp chủ động nguồn cung và kiểm soát chi phí đầu vào toàn chuỗi.

Năm 2030, Nông nghiệp Hòa Phát đặt mục tiêu nâng tổng sản lượng thức ăn chăn nuôi vượt 564.000 tấn/năm và tổng công suất lên 1 triệu tấn mỗi năm, thông qua đầu tư xây dựng thêm nhà máy tại miền Bắc, tiếp tục củng cố vai trò hỗ trợ toàn chuỗi Feed–Farm và ổn định chi phí đầu vào cho toàn Tổng Công ty Nông nghiệp Hòa Phát.

GIA CẦM HÒA PHÁT: DẪN ĐẦU THỊ PHẦN TRỨNG GÀ SẠCH MIỀN BẮC VỚI 336 TRIỆU QUẢ MỖI NĂM

Năm 2025, Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ đạt sản lượng 336 triệu quả trứng, tương đương gần 1 triệu quả mỗi ngày, duy trì vị trí nhà sản xuất và cung cấp trứng gà sạch lớn nhất miền Bắc. Sản phẩm phân phối qua kênh truyền thống, kênh hiện đại, nhà máy và cơ sở làm bánh, phủ khắp các tỉnh miền Bắc, Bắc Trung Bộ và bước đầu xuất khẩu sang Lào, Campuchia. Công ty được thành lập năm 2016, bắt đầu từ quyết định nhập khẩu trực tiếp giống gà siêu trứng Hy-line Brown từ Anh, Mỹ, Pháp và Úc thay vì sử dụng giống phổ thông sẵn có trong nước.

6 tháng cuối năm 2025 là giai đoạn thuận lợi của chăn nuôi gia cầm đẻ trứng khi giá trứng gà duy trì ở mức cao so với mặt bằng nhiều năm trong khi giá thức ăn chăn nuôi được duy trì ổn định giúp cho kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đạt con số ấn tượng. Công ty đóng góp 9% tổng doanh thu và 6% lợi nhuận sau thuế của Nông nghiệp Hòa Phát.

Công ty vận hành 2 trang trại tại Phú Thọ với tổng diện tích hơn 50 ha, công suất 1,2 triệu gà mái đẻ thương phẩm và 15.000 gà giống bố mẹ. Toàn bộ đàn gà bố mẹ Hyline một ngày tuổi được nhập khẩu trực tiếp hai lần mỗi năm. Chuồng trại gà giống bố mẹ sử dụng thiết bị từ Bỉ, trang trại thương phẩm sử dụng thiết bị nhập từ Ý, vận hành tự động hóa gần như toàn bộ quy trình từ cho ăn, thu trứng đến đóng gói. Trứng sau thu hoạch qua băng chuyền tự động, diệt khuẩn bằng tia UV và phân loại theo trọng lượng trước khi đóng gói thành phẩm mang thương hiệu HPE và Hòa Phát Smile. Hệ thống máy ấp trứng sử dụng công nghệ Pas Reform từ Hà Lan, vận hành hoàn toàn tự động. Gà con sau khi nở được kiểm tra từng con, phân loại theo chất lượng và giới tính, tiêm phòng đủ 5 loại vắc xin trước khi xuất xưởng.

Quy trình an toàn sinh học được tổ chức thành ba vòng kiểm soát độc lập. Vòng ngoài kiểm soát toàn bộ người, phương tiện và vật tư vào trại qua khu sát trùng bắt buộc, cán bộ phải tắm sát trùng và thay đồ bảo hộ, vật dụng cá nhân qua tủ chiếu đèn UV. Vòng giữa chia nhỏ khu chăn nuôi thành các khu tách biệt, yêu cầu nhân sự cách ly tập trung 48 giờ trước khi vào. Vòng trong kiểm soát vệ sinh

3.2 HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

định kỳ và chương trình tiêm phòng do chuyên gia trong và ngoài nước xây dựng. Toàn bộ thức ăn do Hòa Phát tự sản xuất, không dư lượng kháng sinh, không chất cấm. Nước uống cho gà được xử lý và kiểm tra định kỳ theo quy chuẩn của Bộ Y tế. Sản phẩm đạt chứng nhận HACCP và ISO 9001:2015, không chứa vi khuẩn salmonella, không dư lượng kháng sinh.

Về xử lý môi trường, toàn bộ phân gà được xử lý thành phân hữu cơ qua hai nhà máy công suất 300 tấn mỗi ngày theo công nghệ Hàn Quốc, hạn chế tối đa phát tán mùi ra môi trường. Nước thải được xử lý qua trạm công suất 150m³ mỗi ngày đêm, đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Định hướng đến năm 2030, Công ty duy trì sản lượng 336 triệu quả mỗi năm, tối ưu hóa hoạt động các trang trại hiện có và nghiên cứu mở rộng thêm tại phía Nam vào thời điểm phù hợp.

BÒ ÚC HÒA PHÁT PHỤC HỒI TÍCH CỰC, DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ NHẬP KHẨU VÀ VỖ BÉO

Năm 2025, lĩnh vực chăn nuôi bò Úc của Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát ghi nhận bước phục hồi rõ nét, đóng góp 23% tổng doanh thu Nông nghiệp Hòa Phát. Sau giai đoạn lợi nhuận gộp âm kéo dài do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lĩnh vực này lần đầu ghi nhận lợi nhuận gộp dương trong năm 2024 và tiếp tục cải thiện tốt trong năm 2025.

Nông nghiệp Hòa Phát hiện dẫn đầu cả nước về nhập khẩu và nuôi vỗ béo bò Úc, vận hành 3 trang trại tại Hưng Yên, Quảng Trị và Đồng Nai với tổng diện tích hơn 600 ha. Bò giống thuộc các dòng Bos Indicus, Brahman và Droughtmaster được nhập khẩu trực tiếp từ Úc, vỗ béo trong vòng 2 đến 6 tháng với khẩu phần do chuyên gia dinh dưỡng Úc thiết kế, cân đối giữa nguyên liệu tươi và thức ăn đậm đặc để tối ưu tăng trọng.

Toàn bộ chuỗi vận hành theo tiêu chuẩn ESCAS của Chính phủ Úc, kiểm soát từ khi rời Úc đến giết mổ, truy xuất nguồn gốc từng cá thể và kiểm tra độc lập toàn chuỗi.

Định hướng đến năm 2030, Nông nghiệp Hòa Phát đặt mục tiêu nâng quy mô chăn nuôi lên 73.000 con/năm, tập trung tối ưu vận hành các trang trại hiện có.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.3 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN LỚN

DỰ ÁN KHU CHĂN NUÔI LỢN TẬP TRUNG CÔNG NGHỆ CAO AN TOÀN SINH HỌC LONG HÀ 2

- **Địa chỉ:** Thôn Phu Mang 3, xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai
- **Quy mô:** 29,1 ha, công suất 46.800 thịt/lứa;
- **Tổng vốn đầu tư:** 310 tỷ đồng;
- **Tiến độ:** Được cấp chủ trương đầu tư năm 2022, dự kiến đưa vào hoạt động năm 2026.

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.4 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- Mã chứng khoán: **HPA**
- Ngày bắt đầu niêm yết: **06/02/2026**
- Số cổ phần đang lưu hành: **285.000.000 cổ phần**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **43.410.629 cổ phần**
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **241.589.371 cổ phần**
- Số lượng cổ phiếu quỹ: **Không có. Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.**

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM

Hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Công ty theo Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 05/2025/QĐ – ĐHĐCĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025:

- Vốn điều lệ trước khi hoàn trả: **2.800.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ sau khi hoàn trả: **2.550.000.000.000 đồng**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NẮM GIỮ	TỶ LỆ SỞ HỮU %
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	KCN Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.	240.926.782	84,54%
TỔNG		**240.926.782**	**84,54%**

QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

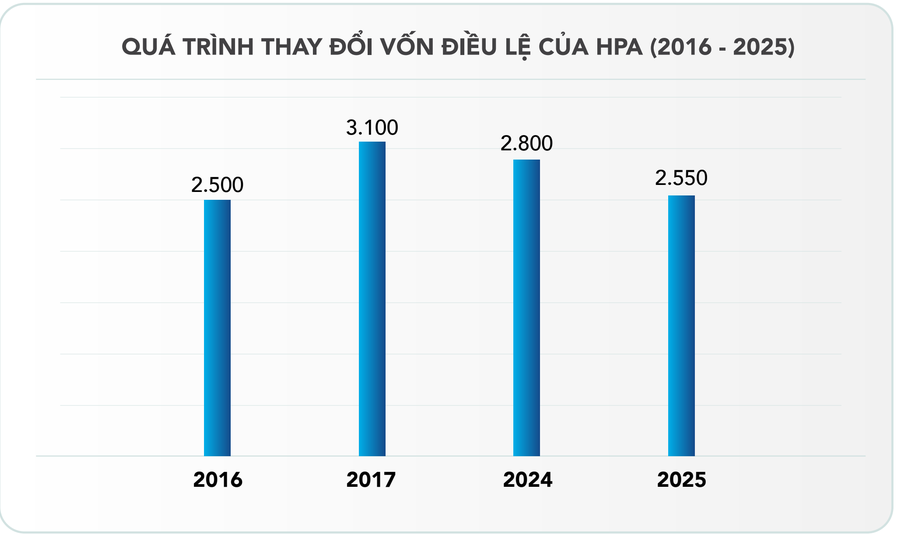

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.4 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM CỔ ĐÔNG

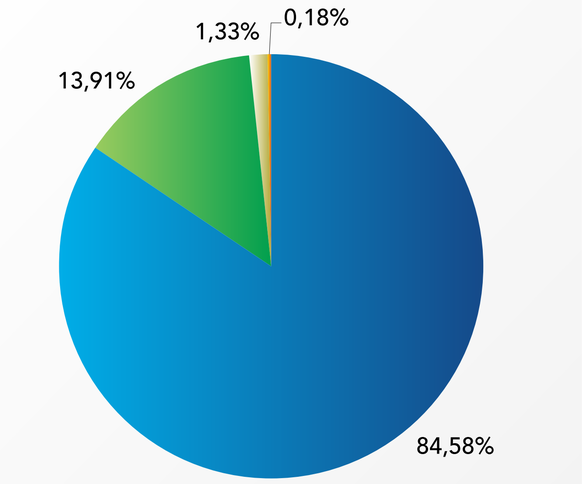

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU

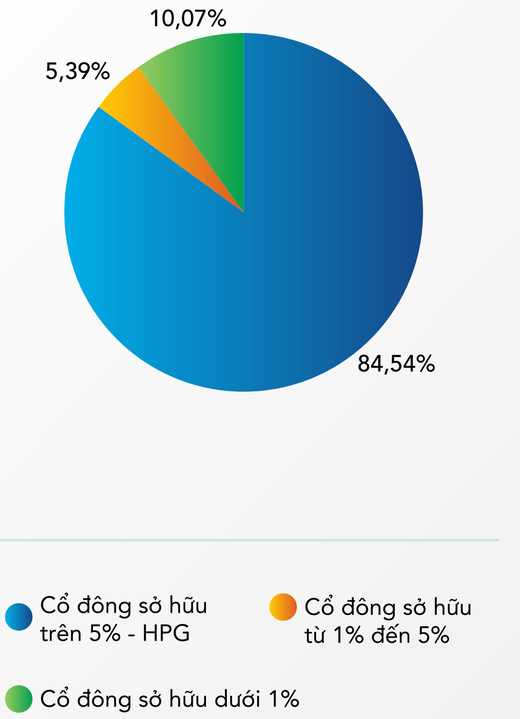

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC & NGOÀI NƯỚC

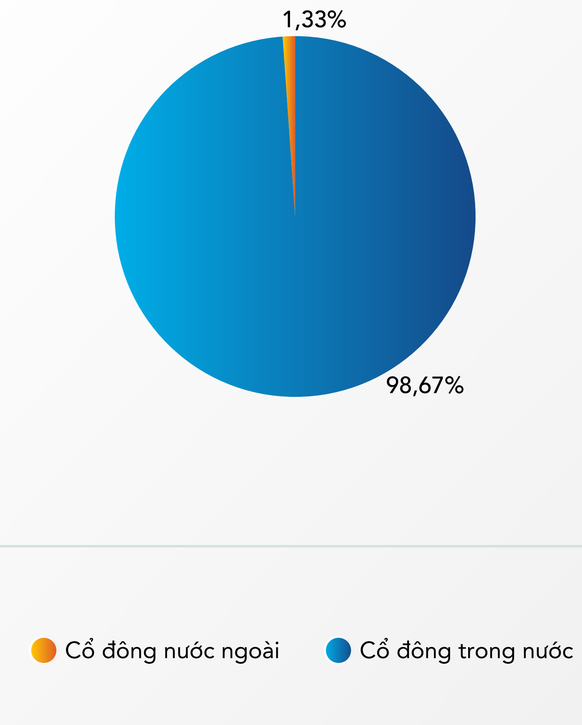

PHẦN 3
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổ chức nhân sự
Hoạt động của các Công ty con
Tình hình đầu tư Dự án lớn
Cơ cấu Cổ đông
Quan hệ Cổ đông

3.5 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

HPA là mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát, chính thức được niêm yết trên sàn HOSE từ ngày 06/02/2026 và nhận được sự quan tâm lớn từ các cổ đông, nhà đầu tư trên thị trường. Công tác Quan hệ cổ đông (IR) luôn được Ban lãnh đạo chú trọng và sát sao, nhằm đảm bảo việc trao đổi thông tin minh bạch, công khai và tạo cơ hội ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.

HPA cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin, cung cấp thông tin đúng thời hạn, đầy đủ và kịp thời theo các quy định về công bố thông tin cho các nhà đầu tư, đảm bảo đầy đủ quyền cho cổ đông. Tất cả các thông tin công bố đều được cập nhật trong mục Quan hệ cổ đông tại website nongnghiep.hoaphat.com.vn. Đồng thời, HPA luôn cập nhật thông tin về tình hình kinh doanh, các hoạt động khác tại website để các nhà đầu tư hiểu hơn về Nông nghiệp Hòa Phát.

Tháng 1/2026, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã phát hành thành công 30 triệu cổ phiếu và huy động được 1.257 tỷ đồng. Vốn điều lệ của công ty tăng từ 2.550 tỷ đồng lên 2.850 tỷ đồng. Số vốn huy động được sẽ sử dụng để tái cơ cấu nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn lưu động và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

Ngày 6/2/2026, 285 triệu cổ phiếu HPA chính thức niêm yết trên sàn HOSE với giá tham chiếu là 41.900 đồng/cổ phiếu. Về chính sách cổ tức, HPA dự kiến mang lại tỷ suất cổ tức khoảng 9,2% trong 12 tháng tới, bao gồm cổ tức còn lại của năm 2025 và tạm ứng cổ tức năm 2026. Giai đoạn 2026 - 2030, Công ty dự kiến không phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn, tránh pha loãng cổ phần của cổ đông hiện hữu.

Để chào bán cổ phiếu lần đầu tiên và niêm yết thành công trên sàn HOSE, Bộ phận Quan hệ cổ đông đã có những buổi trao đổi và gặp mặt với nhiều đối tác, quỹ đầu tư lớn như: Mirae Asset, Truck Capital, JPMorgan, SHS, Vinacapital, Wardhaven, HSBC, Bao Viet Fund, PYN, ACBC, VCAM, KB, Manulife, KIM, Dynam Capital, VOI, Aumento, KTZ, Aregence Capital, MBG Capital…

Lợi thế cạnh tranh của HPA đến từ mô hình tích hợp dọc Feed-Farm. Công ty vừa sản xuất thức ăn chăn nuôi, vừa chăn nuôi quy mô lớn, tạo chuỗi giá trị khép kín. Hiện Hòa Phát giữ vị trí số một thị phần bò Úc, dẫn đầu thị trường trứng gà sạch miền Bắc, nằm trong top 10 về quy mô đàn lợn nái và top 13 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam.

HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ TẠO CHẤT

Trong năm tới, HPA sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tạo quan hệ với nhà đầu tư nhằm tiếp cận và cung cấp thông tin cũng như nhanh chóng phản hồi, giải đáp thông tin cho các nhà đầu tư đảm bảo tính chính xác và kịp thời. Quý cổ đông, nhà đầu tư có thể liên hệ với chúng tôi qua email: ir.hpa@hoaphat.com.vn.

HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT** / NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 44

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 47

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT 50

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

4.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & TỶ LỆ SỞ HỮU

NGUYỄN VIỆT THẮNG
Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,04%**

NGUYỄN THỊ THANH VÂN
Phó Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,02%**

TẠ TUẤN QUANG
Thành viên HĐQT độc lập

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,04%**

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

4.2 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Năm 2025 đánh dấu cột mốc tròn 10 năm kể từ khi Tập đoàn Hòa Phát bước vào lĩnh vực nông nghiệp. Năm 2025, Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) ghi nhận doanh thu 8.326 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2024 và vượt 4% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.600 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ và vượt 22% kế hoạch.

Lợi thế cạnh tranh của HPA đến từ mô hình tích hợp dọc Feed–Farm. Công ty vừa sản xuất thức ăn chăn nuôi, vừa chăn nuôi quy mô lớn, tạo chuỗi giá trị khép kín. Hiện Hòa Phát giữ vị trí số một thị phần bò Úc, dẫn đầu thị trường trứng gà sạch miền Bắc, nằm trong top 10 về quy mô đàn lợn nái và top 13 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn nhất Việt Nam. Vị thế này được xây dựng từ việc lựa chọn mô hình phát triển bài bản ngay từ đầu, lựa chọn con giống cao sản thuần chủng, áp dụng hệ thống an toàn sinh học ba vùng cách ly và vận hành theo mô hình công nghiệp.

Đối với mảng thức ăn chăn nuôi, HĐQT đánh giá cao việc chủ động nghiên cứu phát triển các sản phẩm chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu chăn nuôi nội bộ cũng như thị trường bên ngoài. Đây là yếu tố then chốt giúp đảm bảo dinh dưỡng chuyên biệt cho từng loại vật nuôi, trực tiếp nâng cao năng suất chăn nuôi của toàn hệ thống. Việc chủ động thức ăn chăn nuôi còn tạo ra "vùng đệm" an toàn, góp phần giảm thiểu rủi ro dịch bệnh và sự biến động giá trên thị trường.

Về mảng chăn nuôi lợn, HĐQT nhận định năm 2025 là năm bản lề của sự chuyển dịch cơ cấu ngành chăn nuôi Việt Nam. Trong bối cảnh nguồn cung sụt giảm do thiên tai và dịch bệnh đẩy giá lợn có thời điểm vượt ngưỡng 80.000 đ/kg, Hòa Phát đã tận dụng tốt thời cơ để củng cố vị thế là một trong những nhà sản xuất dẫn dắt thị trường. HĐQT biểu dương mảng chăn nuôi lợn với việc chỉ số ROE đạt 83%, đạt mức cao nhất trong toàn Tập đoàn Hòa Phát. Đây là minh chứng cho năng lực quản trị vốn và tối ưu hiệu quả vận hành. Đặc biệt, lĩnh vực chăn nuôi lợn đã trở thành trụ cột quan trọng, đóng góp tới 41% tổng doanh thu của Nông nghiệp Hòa Phát.

HĐQT xác định chăn nuôi bò là phân khúc chiến lược có nhiều dư địa tăng trưởng. Năm 2025, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của ban điều hành khi Nông nghiệp Hòa Phát tiếp tục khẳng định vị thế doanh nghiệp dẫn đầu thị trường trong phân khúc bò Úc vỗ béo. Toàn bộ quy trình nuôi dưỡng và sản phẩm đầu ra đều tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn ESCAS của Chính phủ Úc, tạo ra rào cản kỹ thuật vững chắc và uy tín tuyệt đối với các kênh phân phối cao cấp (nhà hàng, khách sạn, đại lý bán sỉ).

Lĩnh vực chăn nuôi gà đẻ trứng đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay. Đây là nỗ lực đáng ghi nhận của tập thể CBCNV Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ trong năm qua. Việc duy trì đàn gà siêu trứng Hy-line Brown nhập khẩu từ Anh và Úc đã đảm bảo hiệu suất sinh sản cao và chất lượng trứng đồng nhất. Ngoài ra, HĐQT đánh giá cao chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và kênh bán hàng, giúp tiếp cận linh hoạt cả kênh truyền thống lẫn hệ thống siêu thị hiện đại tại khu vực miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, HĐQT có 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập. Tham gia HĐQT từ tháng 9/2025, Thành viên HĐQT độc lập đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- *Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra. Các thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.*
- *Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.*
- *Các cuộc họp HĐQT được triệu tập kịp thời để giải quyết các công việc một cách xuyên suốt, đảm bảo không bị gián đoạn nhưng trình tự, thủ tục của từng cuộc họp HĐQT vẫn đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất.*
- *Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.*

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc vai trò giám sát và định hướng chiến lược thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, đột xuất, đảm bảo mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT. Sự phối hợp nhịp nhàng, quyết đoán giữa hai bên đã giúp HPA duy trì sự ổn định và đưa ra những quyết sách kịp thời. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao tinh thần chủ động, khả năng ứng biến linh hoạt của Ban Tổng Giám đốc trước các biến động thị trường, giúp Nông nghiệp Hòa Phát hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh 2025. Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc luôn thượng tôn pháp luật, thực thi nhiệm vụ một cách trung thực, minh bạch và bảo đảm tối đa lợi ích của cổ đông theo đúng Điều lệ Công ty.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết và thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- *Thông qua Quy chế công bố thông tin, Quy chế kiểm toán nội bộ;*
- *Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, và các nội dung khác để trình ĐHĐCĐ quyết định;*
- *Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và triển khai chi tiết phương án chào bán;*
- *Và nhiều quyết định quan trọng khác.*

Ngoài ra, các giao dịch giữa Công ty, Công ty thành viên với thành viên HĐQT và những người liên quan đều tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 – 2030, trong đó nông nghiệp đóng vai trò là một trong các trụ đỡ vững chắc. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp không thể phát triển theo cách cũ. Yêu cầu đặt ra là phải được số hóa, công nghiệp hóa, dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển theo hướng sinh thái. Đây là định hướng xuyên suốt trong giai đoạn tới. Trong giai đoạn 2026 – 2030, Hội đồng Quản trị Công ty định hướng tập trung vào việc mở rộng quy mô chăn nuôi, nâng cao hiệu quả vận hành, đa dạng hóa sản phẩm và tối ưu hóa nguồn vốn. Chiến lược phát triển theo từng mảng hoạt động chính như sau:

Ở lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi: Công ty tiếp tục phát triển mạnh dòng sản phẩm FARM ra thị trường cho các trại chăn nuôi lớn; tập trung vận hành tối đa công suất thiết kế hiện hữu và chuẩn bị điều kiện để mở rộng công suất khi thị trường tăng trưởng. Chiến lược ưu tiên tối ưu hóa quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi, nâng cao hiệu quả quản trị chất lượng, giảm chi phí sản xuất và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản lượng tiêu thụ nội bộ cũng như nhu cầu thị trường. Định hướng đến năm 2030, tổng sản lượng sản xuất đạt ở mức công suất thiết kế tối đa là 300.000 tấn ở mỗi nhà máy.

Ở lĩnh vực chăn nuôi lợn, Công ty định hướng mở rộng hệ thống trang trại tại cả miền Nam và miền Bắc, bao gồm cả trại giống và trại thương phẩm, nhằm từng bước nâng quy mô đàn lợn lên khoảng 900.000 con vào năm 2030. Chiến lược tập trung vào việc chủ động con giống, quản lý dịch bệnh chặt chẽ và tối ưu hóa năng suất sinh sản, từ đó gia tăng sản lượng lợn thương phẩm đưa ra thị trường.

Ở lĩnh vực chăn nuôi bò, Công ty tiếp tục tăng quy mô đàn nuôi tại các trang trại hiện hữu khi điều kiện thị trường thuận lợi. Mục tiêu là từng bước đưa quy mô đàn bò lên khoảng 73.000 con vào năm 2030. Trọng tâm chiến lược là linh hoạt trong công tác nhập bò và quản trị chi phí chăn nuôi, nhằm duy trì hiệu quả kinh doanh bền vững.

Ở lĩnh vực chăn nuôi gà và sản xuất trứng, Công ty định hướng đầu tư thay thế và nâng cấp trang thiết bị chăn nuôi gà đẻ, đồng thời tiếp tục duy trì vị thế số 1 về thị phần trứng tại miền Bắc. Song song, Công ty sẽ tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm trứng gà, đáp ứng nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng và khách hàng công nghiệp. Mục tiêu dài hạn là củng cố vai trò đầu tàu trong ngành trứng sạch tại Việt Nam.

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

4.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

NGÔ LAN ANH
Trưởng Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,01%**

NGUYỄN THỊ THU TRANG
Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,02%**

VŨ THANH THỦY
Thành viên Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 18/03/2026 **0,02%**

4.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Trong năm, Ban Kiểm soát (BKS) có sự thay đổi thành viên khi bà Nguyễn Hoài Thu hết nhiệm kỳ vào ngày 04/09/2025. Ba thành viên được bầu trong nhiệm kỳ mới của BKS bao gồm: **Bà Ngô Lan Anh - Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Vũ Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thu Trang.**

Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn đã thực hiện tốt trách nhiệm giám sát độc lập của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty.

BKS thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc độc lập, khách quan và minh bạch, đảm bảo các hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình tối ưu vận hành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và chuẩn hóa hệ thống quản trị theo định hướng của Tập đoàn Hòa Phát. Ban Kiểm soát đã thực hiện các nội dung giám sát trọng tâm như sau:

1. GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

BKS giám sát công tác tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành và triển khai các nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT, các văn bản của Ban tổng Giám đốc Công ty, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm. Qua giám sát, BKS ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kế hoạch đúng định hướng, có giải pháp kịp thời trong điều kiện thị trường biến động, dịch bệnh và thiên tai diễn biến khó lường.

2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

BKS thực hiện rà soát Báo cáo tài chính năm và 6 tháng, các báo cáo quản trị định kỳ, tập trung đánh giá:

- Tính đầy đủ và hợp lý của số liệu kế toán;
- Việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành;
- Công tác quản lý dòng tiền, công nợ và chi phí.

Kết quả cho thấy hệ thống kế toán – tài chính được vận hành tương đối ổn định, phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo của Ban Giám đốc đã được Ban Kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm 2025.

3. THỰC HIỆN GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU VÀ ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY:

- Kiểm tra và xác nhận thông tin, số liệu trong bản cáo bạch chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và bản cáo bạch niêm yết, đảm bảo tính chính xác, trung thực và không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.
- Giám sát việc thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu đảm bảo thực hiện đúng quy định của Điều lệ và các quy định Pháp luật hiện hành.

4. GIÁM SÁT TUÂN THỦ QUY CHẾ NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

BKS giám sát việc thực hiện các quy chế tài chính, quy chế mua sắm, quản lý hợp đồng và quản lý đầu tư. Đồng thời theo dõi việc kiểm soát rủi ro trong vận hành, đặc biệt là rủi ro tài chính, rủi ro hợp đồng và rủi ro pháp lý.

BKS ghi nhận Công ty đã chủ động rà soát và điều chỉnh một số quy trình để phù hợp với yêu cầu quản trị ngày càng cao của Tập đoàn.

5. GIÁM SÁT GIAO DỊCH NỘI BỘ VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIn

BKS theo dõi các giao dịch với bên liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và chỉ đạo của Tập đoàn. Việc công bố thông tin được Công ty thực hiện đúng thời hạn và đảm bảo tính minh bạch.

6. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị Công ty, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

4.2 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Qua hoạt động giám sát trong năm 2025, BKS nhận thấy hệ thống quản trị của Nông nghiệp Hòa Phát tiếp tục được củng cố và chuẩn hóa; công tác tài chính – kế toán được duy trì ổn định; ý thức tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ được nâng cao.

BKS đánh giá Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và đảm bảo an toàn tài chính.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Đầu năm 2026, Công ty đã thực hiện chào bán thành công 30 triệu cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và niêm yết 285 triệu cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/02/2026. BKS tập trung định hướng hoạt động tập trung vào việc quản trị minh bạch thông tin tới các các nội dung sau:

1. Giám sát kỹ càng việc công bố thông tin, chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty.
2. Tăng cường giám sát tài chính – kế toán, đặc biệt là việc sử dụng vốn từ IPO, quản lý công nợ, dòng tiền và chi phí đầu tư.
3. Theo dõi công tác quản trị rủi ro, đặc biệt là rủi ro hợp đồng, rủi ro pháp lý, rủi ro dịch bệnh và rủi ro môi trường.
4. Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty.
5. Phối hợp kiểm tra chuyên đề theo yêu cầu của Tập đoàn hoặc khi phát sinh dấu hiệu rủi ro.
6. Theo dõi công tác kiểm kê khí nhà kính và các yêu cầu liên quan đến quản trị bền vững (nếu áp dụng).

PHẦN 4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng Quản trị
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

4.2 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ, BKS

CHI TIẾT THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ THU NHẬP CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG CỦA CÔNG TY NĂM 2025 NHƯ SAU:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM	THÙ LAO	CÁC KHOẢN LƯƠNG, THƯỞNG KHÁC	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04/09/2025	-	-	
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04/09/2025	-	2.340.000.000	Đây là khoản thu nhập được hưởng theo vị trí Giám đốc Công ty thành viên
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 04/09/2025	-	-	
Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03/09/2025	-	(*)	(*) Trình bày ở vị trí Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03/09/2025	-	-	
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03/09/2025	-	-	

4.2 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ, BKS

HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM	THÙ LAO	CÁC KHOẢN LƯƠNG, THƯỞNG KHÁC	
BAN KIỂM SOÁT					
Bà Ngô Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 04/09/2025	-	-	
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/09/2025	-	-	
Bà Vũ Thanh Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04/09/2025	-	-	
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên	Hết nhiệm kỳ 04/09/2025	-	-	-
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG					
Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc		N/A	4.227.623.077	Bao gồm cả khoản thu nhập được hưởng theo vị trí Giám đốc Công ty thành viên
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	Kế toán trưởng		N/A	93.798.854	-

Bên cạnh các lợi ích nêu dưới đây, các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc,
Kế toán trưởng được tham gia vào Chương trình Bảo hiểm sức khỏe & Tai nạn dành cho bản thân theo chính sách Bảo hiểm chung do Tập đoàn Hòa Phát chi trả.

4.2 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGĐ, BKS

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ NĂM 2025

NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	CHỨC VỤ/QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...)
		SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch HĐQT	0	0%	100.000	0,035%	Mua 100.000 cổ phiếu vào 11/09/2025
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		279.997.742	99,9992%	242.247.944	94,999%	Hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông trong Công ty vào ngày 12/05/2025; vốn điều lệ giảm từ 2.800.000.000.000 VNĐ xuống 2.550.000.000.000 VNĐ; Bán cổ phiếu vào ngày 11/09/2025
Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	50.000	0,020%	Mua 50.000 cổ phiếu vào 11/09/2025
Phạm Thị Hồng Vân	Tổng giám đốc	0	0%	75.000	0,029%	Mua 75.000 cổ phiếu vào 11/09/2025
Bùi Văn Huấn	Chồng của bà Phạm Thị Hồng Vân	0	0%	60.000	0,024%	Mua 60.000 cổ phiếu vào 11/09/2025
Phạm Thanh Xuân	Anh trai của bà Phạm Thị Hồng Vân	0	0%	65.000	0,025%	Mua 65.000 cổ phiếu vào 11/09/2025

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT** / NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHÍNH SÁCH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN 54

NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT CHỦ ĐỘNG BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH 55

MÔ HÌNH AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI 57

CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG 59

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI 61

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.1 CHÍNH SÁCH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Ngành chăn nuôi Việt Nam đang trải qua giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ khi các quy định về loại bỏ toàn bộ kháng sinh nhằm mục đích phòng bệnh và kích thích sinh trưởng trong thức ăn chăn nuôi; xử lý nước thải và đảm bảo môi trường trang trại ngày càng được siết chặt hơn. Trong bối cảnh đó, Nông nghiệp Hòa Phát xác định nghiên cứu và phát triển là yếu tố then chốt để vừa đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường, vừa duy trì lợi thế cạnh tranh bền vững. Thay vì xây dựng R&D như một bộ phận tách biệt, Công ty gắn hoạt động này trực tiếp vào từng khâu của chuỗi sản xuất, từ công thức thức ăn, quản lý giống, vận hành trang trại đến phân phối sản phẩm ra thị trường.

Ở mảng thức ăn chăn nuôi, Công ty liên tục nghiên cứu và hoàn thiện công thức dinh dưỡng phù hợp với từng giai đoạn phát triển của vật nuôi, từ con non mới sinh đến lúc xuất chuồng, đáp ứng nhu cầu đặc thù của từng loại gia súc, gia cầm trong điều kiện mức độ đầu tư, trình độ quản lý của các trang trại khác nhau trên thị trường. Không sử dụng kháng sinh, chất cấm, chất hạn chế sử dụng nhằm kích thích sinh trưởng là tiêu chí xuyên suốt trong tất cả các dòng sản phẩm.

Tại trang trại, Công ty tiến tới ứng dụng công nghệ giám sát để phát hiện sớm dấu hiệu sức khỏe bất thường của vật nuôi, kịp thời cách ly và can thiệp trước khi rủi ro lan rộng. Hướng đi này vừa nâng cao hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, vừa giúp giảm dần sự phụ thuộc chủ quan vào con người ở các khâu trong quy trình chăn nuôi.

Về con giống, Công ty phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia và đơn vị tư vấn quốc tế để chọn lọc và cải thiện chất lượng đàn. Trọng tâm là duy trì và phát triển các dòng lợn sinh sản từ nền tảng giống DanBred ở cấp cụ kỵ (GGP), giúp Hòa Phát chủ động hoàn toàn về nguồn giống GP và PS thay vì phụ thuộc nhập khẩu, tạo nền tảng vững chắc, kịp thời cho kế hoạch mở rộng trang trại tại cả miền Bắc lẫn miền Nam trong giai đoạn tới.

Không chỉ tập trung vào sản xuất, Công ty còn đầu tư nghiên cứu nhu cầu thị trường một cách bài bản để định hướng phát triển sản phẩm mới và mở rộng kênh phân phối. Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi mang nhãn hiệu HP Feed, BigBoss, lợn Hòa Phát, bò Úc Hòa Phát và trứng gà thương hiệu HPE, Hòa Phát Smile từng bước được đưa vào nhiều kênh tiêu thụ hơn, góp phần nâng cao độ nhận diện thương hiệu Nông nghiệp Hòa Phát trên thị trường.

Trong nội bộ, Công ty từng bước số hóa hệ thống quản trị vận hành, tối ưu luồng thông tin giữa các trang trại và bộ phận điều hành, hướng tới một mô hình quản lý linh hoạt và hiệu quả hơn trong giai đoạn mở rộng quy mô sắp tới.

5.2 NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT CHỦ ĐỘNG BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

Trong bối cảnh việc đo lường và quản lý lượng phát thải carbon đã trở thành một trong những yêu cầu quan trọng đối với doanh nghiệp sản xuất, Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) chủ động triển khai công tác kiểm kê khí nhà kính nhằm tăng cường quản lý phát thải trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Nông nghiệp Hòa Phát thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê khí nhà kính và giảm phát thải cacbon có nhiệm vụ tổ chức thu thập, ghi chép dữ liệu liên quan, thực hiện kiểm kê khí nhà kính, đánh giá nội bộ công tác quản lý phát thải.

Năm 2025 là năm thứ 3 Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đánh giá lượng phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Tháng 1/2025, Tập đoàn đã hoàn thành kiểm kê phát thải khí nhà kính cấp Tập đoàn với 18 đơn vị thuộc 5 Tổng Công ty, trong đó có Nông nghiệp. Báo cáo dựa trên nguyên tắc hoàn chỉnh, nhất quán, chính xác, minh bạch nhằm tổng hợp thông tin và thể hiện quyết tâm, sách lược trong quản lý giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính phục vụ chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn. Theo số liệu kiểm kê khí nhà kính từ năm 2023 đến nay, lượng khí nhà kính tại hầu hết các trang trại nhà máy đều có xu hướng giảm.

Tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018 là tiêu chuẩn liên quan đến lĩnh vực môi trường và hướng tới chương trình chống biến đổi khí hậu cũng như các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu. Tiêu chuẩn này là một khuôn khổ chắc chắn để thực hiện định lượng, tính toán và báo cáo phát thải, loại bỏ khí nhà kính của một doanh nghiệp hay một tổ chức.

PHÁT THẢI KNK TRỰC TIẾP THEO SẢN LƯỢNG LỢN THỊT

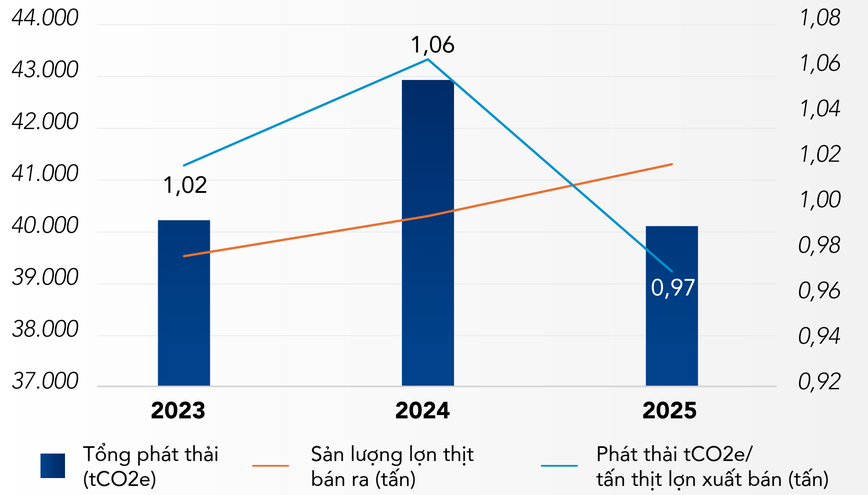

PHÁT THẢI KNK TRỰC TIẾP TỪ CHĂN NUÔI GIA CẦM

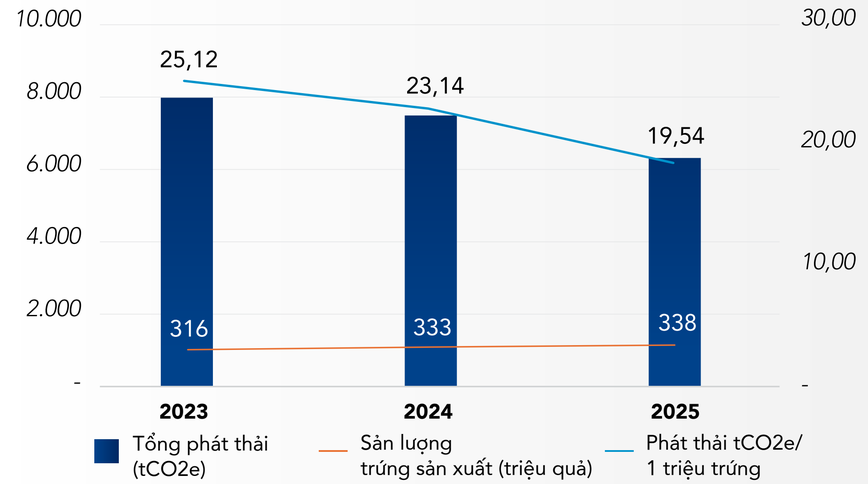

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.2 NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT CHỦ ĐỘNG BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

Việc hoàn thành kiểm kê khí nhà kính là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Nông nghiệp Hòa Phát. Trong lộ trình tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục tối ưu sản xuất để kiểm soát khí nhà kính, đáp ứng những yêu cầu phát triển giai đoạn mới.

Các nguồn phát thải khí nhà kính của HPA chủ yếu xuất phát từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, quản lý chất thải và vận hành thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp. Việc xác định đầy đủ các nguồn phát thải giúp doanh nghiệp xây dựng được bức tranh tổng thể về dấu chân carbon trong toàn bộ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Song song với công tác kiểm kê, HPA xây dựng các sáng kiến và triển khai các giải pháp giảm phát thải trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Một số giải pháp điển hình như: lựa chọn các nguyên liệu có khả năng tiêu hóa cao; tối ưu khẩu phần dinh dưỡng, áp dụng chương trình thức ăn với đạm thô thấp, acid amin cao giúp tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng, giảm loại thải đạm dư qua phân giúp giảm phát thải khí NH3, giảm phát thải khí metan; tối ưu hóa quy trình quản lý chăn nuôi, quy trình xử lý chất thải, thu hồi và sử dụng khí biogas để phát điện, thúc đẩy ứng dụng công nghệ xanh, hướng tới mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững. Đây là hướng đi phù hợp với xu thế bảo vệ môi trường và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

PHÁT THẢI KNK TRỰC TIẾP TỪ CHĂN NUÔI BÒ ÚC

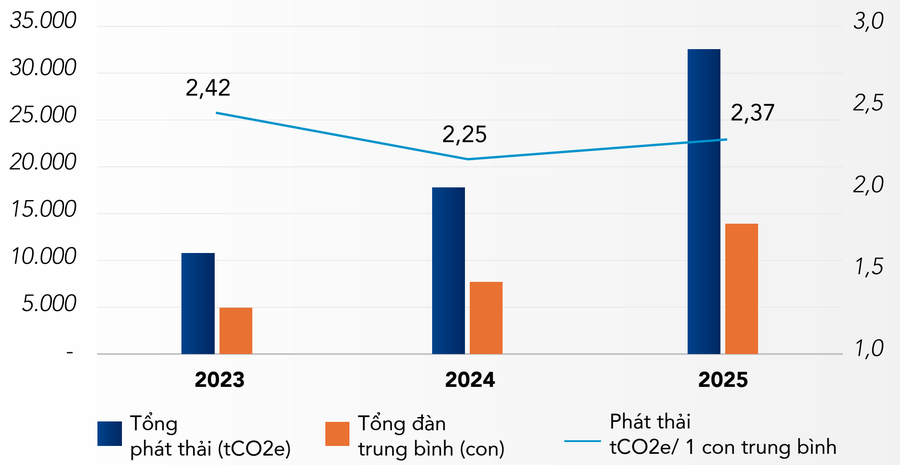

PHÁT THẢI KNK TRỰC TIẾP TỪ SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

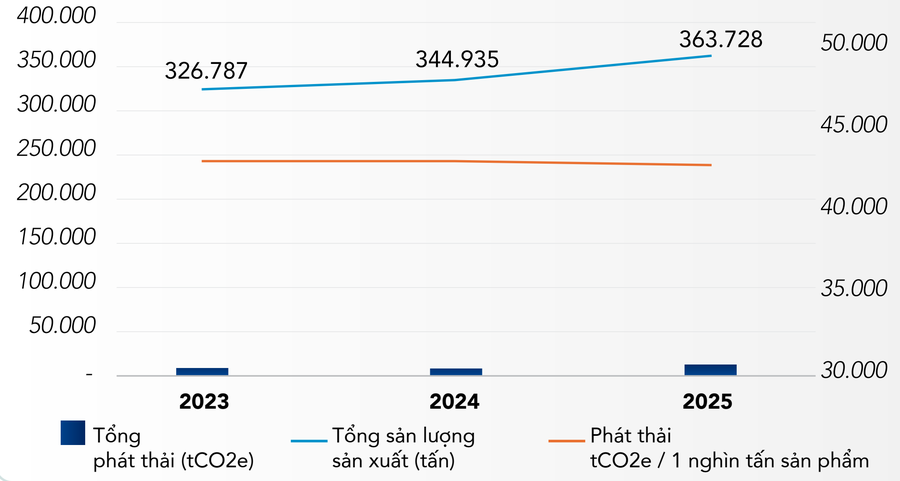

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.3 MÔ HÌNH AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI

Mô hình an toàn sinh học là một trong những yếu tố giúp Hòa Phát có được vị thế hàng đầu trong ngành nông nghiệp. Tại Hòa Phát, mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi được áp dụng tổng hợp, đồng bộ chuỗi các biện pháp kỹ thuật và quản lý. Điều này ngăn ngừa sự tiếp xúc vật nuôi với mầm bệnh từ bên ngoài xâm nhập, lây lan vào trại, bảo đảm cho vật nuôi khỏe mạnh, tăng hiệu quả đầu tư, xử lý triệt để các chất thải trong chăn nuôi, hướng đến phát triển bền vững. Các khâu chăn nuôi an toàn sẽ được triển khai khép kín từ con giống đầu vào đến đầu ra của sản phẩm.

Chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học không chỉ kiểm soát được dịch bệnh, bảo vệ đàn vật nuôi, mang lại lợi ích cho người chăn nuôi mà còn góp phần quan trọng bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của Nông nghiệp Hòa Phát. Trong quá trình sản xuất, Nông nghiệp Hòa Phát đã tối ưu mọi chi phí từ giống gốc, đầu tư đến vận hành. Việc kiểm soát an toàn sinh học diễn ra song song ở bên ngoài và bên trong trại.

Trong chăn nuôi, phòng bệnh hơn chữa bệnh nên ngay từ khi quy hoạch trại, công ty đã chọn quy hoạch các điểm trại đảm bảo các yếu tố kỹ thuật cách ly mầm bệnh, khoảng cách với khu dân cư, quy hoạch khu chuồng. Ngoài ra, yếu tố an toàn sinh học còn được vận dụng qua các quá trình khử trùng tiêu độc, luân chuyển đàn cùng nhau, all in all out..., cách ly mầm bệnh.

Hiện nay Hòa Phát sử dụng mô hình an toàn sinh học là công nghệ tiên tiến nhất về chăn nuôi. Việc áp dụng mô hình này đòi hỏi phải đáp ứng các yêu cầu về chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi như kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi, chuồng nuôi phải dễ thực hiện các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Tất cả các công đoạn đảm bảo an toàn sinh học được đầu tư rất công phu, khắt khe, kỹ lưỡng.

Cụ thể, Hòa Phát áp dụng quy trình chăn nuôi khép kín an toàn sinh học chia thành ba vòng, quản lý toàn diện mọi khâu nhằm ngăn ngừa bệnh dịch.

- *Vòng thứ nhất kiểm soát chặt chẽ con người, phương tiện và vật tư vật phẩm ra vào trại – toàn bộ phải được phun hoặc đi qua khu vực sát trùng; cán bộ phải tắm sát trùng, thay đồ bảo hộ, toàn bộ vật dụng cá nhân đưa qua tủ chiếu đèn UV diệt khuẩn.*

- *Vòng thứ hai chia nhỏ khu vực chăn nuôi thành các khu tách biệt, yêu cầu nhân sự cách ly tập trung 48 giờ và tắm sát trùng trước khi vào khu, đồng thời toàn bộ trại được vệ sinh và sát trùng định kỳ.*

- *Vòng thứ ba bao gồm vệ sinh, sát trùng, diệt khuẩn chuồng nuôi định kỳ, quản lý sức khỏe vật nuôi với chương trình vắc-xin được xây dựng và tư vấn bởi các chuyên gia trong và ngoài nước; các cán bộ chăn nuôi cũng liên tục được đào tạo nâng cao nghiệp vụ, lên kế hoạch dự phòng ứng phó cho các tình huống bất ngờ như dịch bệnh.*

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.3 MÔ HÌNH AN TOÀN SINH HỌC TRONG CHĂN NUÔI

Trong lĩnh vực chăn nuôi lợn, tất cả các trại của Hòa Phát đều theo chuẩn VietGAP, đảm bảo môi trường, quy trình xử lý chất thải ngoài biogas, áp dụng chế phẩm sinh học khử mùi trong quá trình nuôi… Chuồng lợn được xây kín và chia thành các khu riêng biệt, đồng thời được làm mát theo phương pháp bay hơi, đảm bảo nhiệt độ và kiểu khí hậu ổn định. Mỗi con lợn được ghi chép đầy đủ lịch dùng thuốc, vắc-xin theo chuẩn. Nước uống được xử lý sạch theo tiêu chuẩn, cám ăn sử dụng của Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát.

Tương tự, trong chăn nuôi gia cầm, Hòa Phát áp dụng quy trình chăn nuôi khép kín an toàn sinh học, sử dụng 5 biện pháp quản lý ngăn ngừa bệnh dịch từ trước khi nhập gà và 6 bước sản xuất trứng gà an toàn giúp trứng gà Hòa Phát đáp ứng mọi quy định kiểm dịch. Hệ thống chuồng trại nuôi gà giống bố mẹ được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn châu Âu, quá trình vận hành trại gà được tự động hóa với rất ít sự tham gia của con người, quản lý toàn diện mọi khâu giúp ngăn ngừa bệnh dịch.

Đối với chăn nuôi bò thịt, Hòa Phát chủ động phòng chống, kiểm soát dịch bệnh, tiêm phòng đầy đủ cho bò, không để dịch bệnh xảy ra trong các trại. Trước khi vận chuyển về các trại chăn nuôi, bò Úc được phân tách theo từng chủng loại, hạng cân, giới tính, nhằm đảm bảo việc chăm sóc tốt tới từng cá thể.

Tại các trang trại, bò được chăm sóc đặc biệt với chế độ dinh dưỡng nhiều thức ăn tươi xanh, đảm bảo giải tỏa stress sau quá trình dài di chuyển và làm quen dần với chế độ dinh dưỡng mới. Chuồng trại luôn được dọn dẹp sạch sẽ định kỳ, máng nước và máng ăn được thay mới hàng ngày. Không chỉ đảm bảo vệ sinh chuồng trại, Hòa Phát còn chú trọng các biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường, các biện pháp xử lý mùi, xử lý phân được nghiên cứu và thực hiện một cách bài bản.

Nông nghiệp Hòa Phát đã đầu tư xây dựng các khu chăn nuôi khép kín, áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăm sóc, phòng, chống dịch bệnh triệt để. Tuy việc ứng dụng mô hình an toàn sinh học sẽ phát sinh thêm chi phí so với phương pháp chăn nuôi truyền thống, nhưng quan trọng hơn cả là giữ đàn ổn định, tránh lây lan dịch bệnh, tăng hiệu quả chăn nuôi.

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.4 CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI

Hoạt động chăn nuôi quy mô lớn luôn tiềm ẩn rủi ro về môi trường và dịch bệnh. Để phát triển bền vững, Nông nghiệp Hòa Phát chọn cách đầu tư bài bản cho hệ thống chuồng trại ngay từ đầu, thực hiện nghiêm ngặt quy trình an toàn sinh học. Trong đó, nhiều giải pháp xử lý môi trường khác nhau được áp dụng tích hợp trong chăn nuôi để kiểm soát và đảm bảo môi trường chăn nuôi cũng như cộng đồng xung quanh.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG.

Nông nghiệp Hòa Phát tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường thông qua việc triển khai hệ thống quản lý môi trường hiệu quả, thể hiện cam kết lâu dài của Công ty đối với môi trường và cộng đồng.

Công ty đầu tư công nghệ hiện đại, tiên tiến để giảm thiểu tối đa các tác động bất lợi đến môi trường với hệ thống nhà máy, trang trại được tích hợp các hạng mục về bảo vệ môi trường, xử lý khí thải, nước thải, chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi.

Hệ thống xử lý nước thải được xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép, đầu tư đồng bộ và hiện đại, ứng dụng công nghệ sinh học nâng cao kết hợp hóa lý với trang thiết bị vận hành thông minh. Hiệu suất xử lý cao, các thành phần ô nhiễm như COD, BOD, tổng ni-tơ và các thành phần ô nhiễm khác được loại bỏ đáp ứng yêu cầu đầu ra theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Các trang trại còn triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm kiểm soát và giảm thiểu mùi phát sinh, tiếng ồn từ khu vực chuồng nuôi cũng như khí thải trong quá trình vận hành. Đặc biệt, Công ty CP Phát triển chăn nuôi Hòa Phát đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để giám sát các chỉ tiêu môi trường, đảm bảo tuân thủ các quy định theo Luật chăn nuôi.

Theo kết quả quan trắc tự động và quan trắc định kỳ, các chỉ tiêu môi trường tại các trang trại, đơn vị thành viên thuộc Nông nghiệp Hòa Phát đều đáp ứng các quy định hiện hành về hoạt động chăn nuôi, đảm bảo tuân thủ các ngưỡng cho phép tại các nguồn thải.

XỬ LÝ TRIỆT ĐỂ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI

Nông nghiệp Hòa Phát chọn giải pháp xây dựng hệ thống bể biogas để xử lý chất thải phát sinh trong chăn nuôi lợn, bò và gia cầm. Các bể này có chức năng thu gom toàn bộ phân và nước thải của trang trại, tạo điều kiện yếm khí để các vi sinh vật phân hủy chất hữu cơ. Quá trình này giúp giảm đáng kể tải lượng ô nhiễm và loại bỏ mùi hôi của chất thải trước khi xả ra môi trường. Quan trọng hơn, biogas tạo ra khí mê-tan CH4 có thể được sử dụng làm nguồn năng lượng tái tạo để đun nấu hoặc phát điện, giúp giảm chi phí vận hành và đồng thời giảm phát thải khí nhà kính mạnh ra môi trường.

Toàn bộ phân lợn, gà và bò phát sinh trong quá trình chăn nuôi được xử lý thành nguyên liệu để sản xuất phân hữu cơ, độ ẩm thấp trở thành sản phẩm giá trị cung ứng cho ngành trồng trọt. Điều này đảm bảo xử lý toàn bộ chất thải phát sinh, đồng thời tái sử dụng, gia tăng chuỗi giá trị tuần hoàn trong nông nghiệp.

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ TRONG CHĂN NUÔI LỢN

Tại các trang trại chăn nuôi lợn của Hòa Phát, chất lượng không khí được kiểm soát bằng việc kết hợp nhiều biện pháp.

Công nghệ chuồng trại chăn nuôi tập trung, khép kín với hệ thống làm mát bằng nước, quạt hút gió, máng ăn tự động, uống nước tự động, chăn nuôi riêng biệt các đối tượng lợn. Nhiệt độ ổn định giúp đàn lợn giảm stress, tiêu hoá hiệu quả, giảm phát thải khí amoniac trong chất thải. Khí thải trong chuồng được xử lý bằng chế phẩm vi sinh thay vì phát tán không kiểm soát như trong chuồng hở. Việc vệ sinh, thu gom chất thải được thực hiện thường xuyên giúp trang trại vận hành ổn định, sạch sẽ và thân thiện với môi trường.

Kỹ thuật chăn nuôi và quản lý cùng vào cùng ra theo tuần (AIAO) là công nghệ tiên tiến trên thế giới về chăn nuôi hiện nay. Kỹ thuật chăn nuôi này tạo khoảng thời gian chuồng nghỉ cho phép người chăn nuôi thực hiện rửa sạch, sát trùng và làm khô chuồng trại một cách triệt để. Quá trình này giúp tiêu diệt hầu hết các mầm bệnh còn sót lại trong môi trường chuồng nuôi, phá vỡ chuỗi lây nhiễm cho nhóm lợn mới cũng như kiểm soát việc khuếch tán mầm bệnh trong không khí.

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.4 CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

Kiểm soát khẩu phần ăn là một biện pháp chủ động giải quyết ô nhiễm ngay từ nguồn đầu vào. Phương pháp này tránh cho vật nuôi ăn protein dư thừa, bài tiết dưới dạng urê được giảm đáng kể. Nhờ đó, quá trình chuyển hóa thành amoniac – loại khí độc gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe hô hấp được giảm thiểu ngay tại chuồng nuôi, giúp tiết kiệm chi phí thức ăn và cải thiện chất lượng môi trường.

SỬ DỤNG TIẾT KIỆM NGUỒN TÀI NGUYÊN NƯỚC

Sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên nước là một phần trong chiến lược phát triển bền vững của Nông nghiệp Hòa Phát. Công ty triển khai các sáng kiến tiết kiệm nước, thay đổi quy trình vận hành quy trình rút chất thải, cũng như tận dụng nguồn nước tuần hoàn nội bộ và tái sử dụng trong quá trình sản xuất. Những nỗ lực này nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nước ngọt, đặc biệt là nguồn nước khai thác từ cộng đồng, đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu bảo vệ môi trường rộng hơn của Tập đoàn.

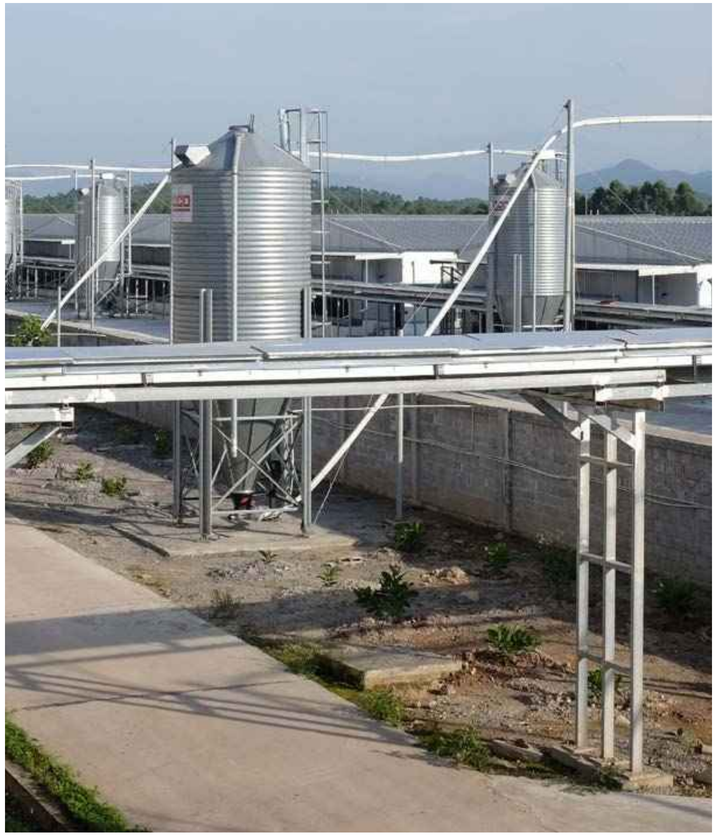

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.5 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Năm 2025, Nông nghiệp Hòa Phát tiếp tục dành ngân sách hàng tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội với nhiều hình thức thiết thực tại các địa phương trên cả nước.

XUÂN YÊU THƯƠNG: TẾT VÌ NGƯỜI NGHÈO

"Xuân yêu thương" là chương trình thường niên được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện trước thềm năm mới, dành cho đối tượng là hộ nghèo tại các địa bàn có đặt nhà máy, trang trại chăn nuôi. Hoạt động nhằm mang lại một cái Tết ấm áp, đủ đầy hơn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng sở tại.

Trước thềm Xuân 2025, Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua 3 đơn vị thành viên (Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát, Công ty CP Phát triển chăn nuôi Hòa Phát và Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ) trao tặng 1.746 suất quà Tết cho bà con. Chương trình được triển khai sâu rộng tại nhiều tỉnh thành trên cả nước bao gồm: Hưng Yên, Quảng Trị, Đồng Nai, Bắc Ninh, Phú Thọ, Lào Cai.

Mỗi suất quà trị giá 400.000 đồng, bao gồm 200.000 đồng tiền mặt và các nhu yếu phẩm mang thương hiệu uy tín như dầu ăn, bột nêm, bánh kẹo và gia vị. Toàn bộ phần quà được đại diện các Công ty phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trực tiếp trao tận tay các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo sự minh bạch và trọn vẹn ý nghĩa của chương trình.

PHẦN 5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chính sách nghiên cứu phát triển
Nông nghiệp Hòa Phát chủ động báo cáo Kiểm kê khí nhà kính
Mô hình an toàn sinh học trong chăn nuôi
Các giải pháp xử lý môi trường
Trách nhiệm xã hội

5.5 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

Nhằm chung tay giúp các cơ sở giáo dục khắc phục thiệt hại và sớm ổn định công tác đào tạo sau thiên tai, Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát đã tài trợ 250 triệu đồng cho Khoa Chăn nuôi Thú y thuộc Trường Đại học Nông Lâm Đại học Huế và Trường Đại học Nông Lâm Đại học Thái Nguyên. Nguồn kinh phí hỗ trợ được các nhà trường sử dụng để sửa chữa cơ sở vật chất trại thực nghiệm, phòng, bộ môn bị ngập nước, đồng thời mua sắm mới những trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

Ngoài ra, Nông nghiệp Hòa Phát và các Công ty thành viên còn đồng hành, hỗ trợ cho các khách hàng là các trang trại chăn nuôi tại 3 miền bị ảnh hưởng của bão, lũ sớm khôi phục lại hoạt động sản xuất.

Qua đó, Nông nghiệp Hòa Phát mong muốn được đồng hành, chia sẻ khó khăn, giúp các trường, trang trại nhanh chóng khắc phục hậu quả bão lũ và đảm bảo công tác sớm trở lại bình thường.

MANG NƯỚC SẠCH ĐẾN VỚI CỘNG ĐỒNG

Xuất phát từ mong muốn mang nguồn nước tinh khiết đến các khu vực còn khó khăn, **"Hành trình của nước"** là chương trình trách nhiệm xã hội ý nghĩa được khởi nguồn từ giải chạy **"30 ngày tôi khỏe"**, với sự tham gia của hơn 6.000 cán bộ nhân viên Tập đoàn. Thông qua những bước chạy, Hòa Phát đã gây quỹ hơn 3 tỷ đồng để trao tặng 300 máy lọc nước sinh hoạt tới cộng đồng. Trong đó, tập thể CBCNV Nông nghiệp Hòa Phát đóng góp 70 máy lọc nước cho các địa phương.

Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát đã triển khai đợt 3 của chương trình, trao tặng hàng trăm máy lọc nước tới các điểm trường, trạm y tế và khu dân cư tại nhiều tỉnh thành trên cả nước như: Hưng Yên, Bắc Ninh, Đồng Nai... Hoạt động đã góp phần trực tiếp cải thiện chất lượng nước sinh hoạt, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người dân địa phương.

Từ năm 2019 đến nay, Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ đã triển khai và duy trì thường xuyên việc hỗ trợ cung cấp nước sạch cho 27 hộ dân thuộc xã Đồng Lương, tỉnh Phú Thọ. Nguồn nước ngầm được Công ty trực tiếp khai thác, sau đó đưa qua hệ thống xử lý đồng bộ nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn về nước sinh hoạt trước khi cung cấp đến các hộ gia đình. Chỉ tính riêng trong năm 2025, tổng khối lượng nước sạch được cung cấp phục vụ sinh hoạt cho bà con nhân dân tại khu vực đã đạt 4.632 m^3.

HÒA PHÁT NÔNG NGHIỆP

MỘT THẬP KỶ **TẠO CHẤT** / NHIỀU THẬP KỶ **VỮNG BỀN**

PHẦN 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2025 đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.hoaphat.com.vn

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên độc lập (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 03 tháng 9 năm 2025)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2025)
Bà Vũ Thanh Thủy	Thành viên
Bà Nguyễn Hoài Thu	Thành viên (hết nhiệm kỳ kể từ ngày 04 tháng 9 năm 2025)

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại hiện cho Ban Tổng Giám đốc,

Phạm Thị Nông Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

Deloitte.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: 0781 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 26 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

M.S.D.N: 0100112500 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2024-001-1

Đào Ngọc Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5969-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**2.665.368.715.810**	**2.298.832.190.529**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5**	**713.099.784.256**	**524.444.966.689**
1.	Tiền	111		520.039.784.256	54.894.966.689
2.	Các khoản tương đương tiền	112		193.060.000.000	469.550.000.000
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**6**	**562.960.000.000**	**320.000.000.000**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		562.960.000.000	320.000.000.000
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**162.508.265.478**	**195.930.015.783**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	135.843.459.849	93.698.543.166
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	12.547.195.933	47.123.930.765
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	-	30.000.000.000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	10	23.014.440.833	35.545.237.528
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(8.896.831.137)	(10.545.599.148)
6.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	107.903.472
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**12**	**1.140.191.645.408**	**1.178.176.967.765**
1.	Hàng tồn kho	141		1.147.520.318.656	1.188.164.124.868
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.328.673.248)	(9.987.157.103)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**86.609.020.668**	**80.280.240.292**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	86.170.390.556	79.735.342.539
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		265.332.443	434.072.908
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21	173.297.669	110.824.845
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**2.034.947.396.974**	**2.377.398.519.198**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**66.583.062.297**	**61.051.271.735**
1.	Phải thu dài hạn khác	216	10	66.583.062.297	61.051.271.735
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**1.195.749.870.544**	**1.502.688.821.661**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.181.911.374.181	1.488.090.882.610
	- Nguyên giá	*222*		*4.510.485.791.499*	*4.445.080.960.748*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(3.328.574.417.318)*	*(2.956.990.078.138)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	15	13.838.496.363	14.597.939.051
	- Nguyên giá	*228*		*19.468.648.539*	*20.365.058.539*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(5.630.152.176)*	*(5.767.119.488)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**317.982.516.451**	**326.243.686.515**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	317.982.516.451	326.243.686.515
IV.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**454.631.947.682**	**487.414.739.287**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	13	442.594.583.493	468.985.262.048
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	12.037.364.189	18.429.477.239
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**4.700.316.112.784**	**4.676.230.709.727**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.520.244.500.381**	**1.436.230.385.044**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**1.501.137.396.613**	**1.417.065.404.635**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	176.676.414.597	219.919.328.305
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.005.552.782	6.171.884.766
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	131.964.529.230	96.003.914.228
4.	Phải trả người lao động	314		45.215.826.516	70.993.949.562
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	37.130.984.454	51.052.072.939
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	20	441.386.731.802	4.993.757.600
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	592.675.614.333	930.636.098.911
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	23	65.081.742.899	37.294.398.324
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**19.107.103.768**	**19.164.980.409**
1.	Phải trả dài hạn khác	337		69.000.000	-
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	19.000.000.000	19.000.000.000
3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		38.103.768	164.980.409
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**3.180.071.612.403**	**3.240.000.324.683**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**24**	**3.180.071.612.403**	**3.240.000.324.683**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.550.000.000.000	2.800.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*2.550.000.000.000*	*2.800.000.000.000*
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		608.219.802.764	421.056.068.187
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*608.219.802.764*	*421.056.068.187*
3.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		21.851.809.639	18.944.256.496
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**4.700.316.112.784**	**4.676.230.709.727**

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**27**	**8.326.182.949.311**	**7.083.824.823.724**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	210.176.534.575	175.251.773.730
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**	**27**	**8.116.006.414.736**	**6.908.573.049.994**
4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	5.984.867.444.344	5.446.333.780.951
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**2.131.138.970.392**	**1.462.239.269.043**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	49.803.985.954	85.587.296.965
7.	Chi phí tài chính	22	31	71.761.791.446	51.309.959.808
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*60.212.004.153*	*42.488.833.031*
8.	Chi phí bán hàng	25	32	193.691.543.287	187.661.851.992
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	168.126.653.034	157.423.087.036
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))**	**30**		**1.747.362.968.579**	**1.151.431.667.172**
11.	Thu nhập khác	31		6.499.571.223	4.074.593.260
12.	Chi phí khác	32		1.986.862.966	11.469.004.035
13.	**Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)**	**40**		**4.512.708.257**	**(7.394.410.775)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**1.751.875.676.836**	**1.144.037.256.397**
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	145.359.449.658	122.257.827.532
16.	Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		6.265.236.409	(9.074.956.298)
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**1.600.250.990.769**	**1.030.854.385.163**
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61		1.596.841.806.466	1.039.750.737.100
	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.409.184.303	(8.896.351.937)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	5.848	3.432

M.S.D.N: 0900986272-C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***1.751.875.676.836***	***1.144.037.256.397***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định, phân bổ tiền thuê đất trả trước	02	406.683.301.801	421.760.548.659
	Các khoản dự phòng	03	(1.339.582.566)	(2.686.850.583)
	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	43.298.777	(5.103.867)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(43.478.078.182)	(80.000.118.887)
	Chi phí lãi vay	06	60.212.004.153	42.488.833.031
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***2.173.996.620.819***	***1.525.594.564.750***
	Tăng các khoản phải thu	09	(376.159.217)	(53.565.518.492)
	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	40.253.207.717	(173.509.810.672)
	(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(77.644.405.553)	35.767.624.507
	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12	11.023.886.356	(50.769.516.478)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(60.478.666.298)	(42.464.174.689)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(109.237.700.774)	(56.136.603.630)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	439.016.917.840	2.900.000.000
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.012.655.425)	(24.854.379.555)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***2.402.541.045.465***	***1.162.962.185.741***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(90.392.579.399)	(205.338.682.226)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	6.447.872.116	2.160.529.664
3.	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(716.260.000.000)	(896.900.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	503.300.000.000	1.021.500.000.000
5.	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	156.042.418.937
6.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	39.308.604.493	92.378.715.243
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(257.596.102.790)***	***169.842.981.618***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu	32	(250.050.000.000)	(300.000.000.000)
2.	Tiền thu từ đi vay	33	1.272.710.283.852	4.397.065.191.935
3.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.610.670.768.430)	(4.568.806.508.027)
4.	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.368.282.483.515)	(1.042.637.373.972)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***(1.956.292.968.093)***	***(1.514.378.690.064)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**188.651.974.582**	**(181.573.522.705)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**524.444.966.689**	**706.016.167.119**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.842.985	2.322.275
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**713.099.784.256**	**524.444.966.689**

Nguyễn Thị Hồng Thắng
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0900986272 do Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 02 tháng 02 năm 2016 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 144/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 01 năm 2026. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 06 tháng 02 năm 2026 với mã chứng khoán là HPA.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Công ty đã cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo thay đổi đơn vị hành chính địa phương, địa chỉ trụ sở mới của Công ty đặt tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.999 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.156).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm; và
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con trong năm là chăn nuôi, buôn bán nông sản, động vật sống và sản xuất thức ăn cho gia súc, gia cầm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Sự kiện trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty theo hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu. Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty. Công ty đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.550 tỷ VND.

Theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến là 30.000.000, nhằm mục đích huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, tăng cường tính minh bạch của doanh nghiệp và khả năng tiếp cận nguồn vốn thứ cấp. Tiếp đó, Công ty đã triển khai và thực hiện và đã hoàn tất chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 300.000.000.000 VND theo mệnh giá tại ngày 06 tháng 01 năm 2026. Công ty đã thực hiện các thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 (chi tiết tại Thuyết minh số 37)

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con trực tiếp và gián tiếp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ phần biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
	Công ty con trực tiếp				
1	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Hà Nội	99,9375%	99,9375%	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch
2	Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (i)	Hưng Yên	99,975%	99,975%	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt
3	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Hưng Yên	100%	100%	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
4	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Phú Thọ	100%	100%	Chăn nuôi gia cầm
	Công ty con gián tiếp				
1	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình	Quảng Trị	72,6746%	72,72%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt
2	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Hùng	Hưng Yên	99,9375%	100%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Đồng Phát	Đồng Nai	99,9375%	100%	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt
4	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai	Đồng Nai	99,9375%	100%	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác
5	Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động (ii)	Bắc Ninh	99,975%	100%	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác
6	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy	Phú Thọ	99,975%	100%	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác
7	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên (iii)	Lào Cai	99,975%	100%	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước	Đồng Nai	99,973%	99,998%	Chăn nuôi heo giống và heo thịt
9	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thụy	Hưng Yên	99,975%	100%	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác
10	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	Đồng Nai	100%	100%	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
11	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Phú Thọ	Phú Thọ	100%	100%	Sản xuất thức ăn chăn nuôi

(i) Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát ("PTCN Hòa Phát") đã giảm vốn điều lệ và hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của PTCN Hoà Phát theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. PTCN Hòa Phát được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900272334 điều chỉnh lần thứ 18 ngày 06 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 1.000 tỷ VND.

(ii) Trong năm, Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động đã hoàn trả 150 tỷ VND vốn điều lệ cho PTCN Hòa Phát theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Quản trị PTCN Hòa Phát. Công ty TNHH Chăn nuôi Sơn Động được Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang (nay là Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2400764194 điều chỉnh lần thứ 6 ngày 10 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 150 tỷ VND.

(iii) Trong năm, Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên đã hoàn trả 50 tỷ VND vốn điều lệ cho PTCN Hòa Phát theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng Quản trị PTCN Hòa Phát. Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên được Sở Tài chính tỉnh Yên Bái (nay là Sở Tài chính tỉnh Lào Cai) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5200823426 điều chỉnh lần thứ 8 ngày 03 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ VND.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con của Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp,
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán các khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập trên cơ sở đánh giá khả năng thu hồi của những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	03 - 15
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Vật nuôi	03 - 04
Tài sản cố định khác	04 - 12

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất lâu dài nhận chuyển nhượng hợp pháp được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất lâu dài bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Công ty không trích hao mòn với những quyền sử dụng đất lâu dài.

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm máy tính này không phải là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan được vốn hóa và hạch toán là tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 03 đến 06 năm.

Thuê tài sản

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm:

- Chi phí thuê đất trả trước;
- Quyền thuê đất và tài sản trên đất;
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng;
- Chi phí hỗ trợ đền bù đất và giải phóng mặt bằng;
- Chi phí gà giai đoạn hậu bị và tiền đẻ;
- Chi phí sửa chữa văn phòng và nhà xưởng; và
- Các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê đất trả trước

Chi phí thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

Quyền thuê đất và tài sản trên đất

Quyền thuê đất và tài sản trên đất là quyền thuê đối với thửa đất tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) theo Hợp đồng thuê đất số 97/HĐTĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình - công ty con gián tiếp của Công ty và Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị). Quyền thuê đất và tài sản trên đất được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất đến tháng 10 năm 2043.

Công cụ, dụng cụ xuất dùng

Công cụ, dụng cụ xuất dùng là giá trị các công cụ, dụng cụ phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí hỗ trợ đền bù đất và giải phóng mặt bằng

Chi phí hỗ trợ đền bù đất và giải phóng mặt bằng được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất tương ứng với chi phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng phát sinh.

Chi phí gà giai đoạn hậu bị và tiền đẻ

Chi phí gà giai đoạn hậu bị và tiền đẻ phân bổ là các chi phí phát sinh bao gồm tiền mua gà giống và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc chăn nuôi gà trong giai đoạn hậu bị và tiền đẻ. Các chi phí này được ghi nhận trong chi phí trả trước ngắn hạn và phân bổ vào giá thành trứng tương ứng với thời gian phân bổ từ 11 đến 12 tháng.

Chi phí sửa chữa văn phòng và nhà xưởng

Chi phí sửa chữa tài sản bao gồm các chi phí phát sinh liên quan đến sửa chữa các tài sản cố định của Công ty. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông/các chủ sở hữu phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty phân phối lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của Ngân hàng Thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.845.375.560	3.223.179.617
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (i)	517.194.408.696	51.671.787.072
Các khoản tương đương tiền (ii)	193.060.000.000	469.550.000.000
	713.099.784.256	**524.444.966.689**

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tiền gửi không kỳ hạn bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với số tiền 439.039.934.603 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0 VND), là số tiền nhận từ các nhà đầu tư đặt cọc và mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty, cùng với khoản lãi phát sinh từ số tiền này trừ phí ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 24 tháng 11 năm 2025 (ngày bắt đầu nhận tiền đặt cọc) đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 (chi tiết tại Thuyết minh số 37). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền này đang bị phong tỏa theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Khoản tiền nêu trên đã được giải tỏa vào ngày 12 tháng 01 năm 2026 sau khi Công ty hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, thực hiện báo cáo kết quả chào bán và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận về việc nhận tài liệu báo cáo kết quả theo Công văn số 163/UBCK-GLCB ngày 08 tháng 01 năm 2026.

(ii) Thể hiện khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới 3 tháng, với lãi suất 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 4,2%/năm đến 4,75%/năm).

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	562.960.000.000	562.960.000.000	320.000.000.000	320.000.000.000

(i) Thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng, với lãi suất từ 4,40%/năm đến 8,50%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 3,30%/năm đến 5,70%/năm).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ Phần Đông Thành Hà Nội	45.725.680.000	-
Công ty Cổ phần Công dân HHTP	4.952.520.000	1.540.547.000
Khác	85.165.259.849	92.157.996.166
	135.843.459.849	**93.698.543.166**
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng là bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**57.500.000**	**1.048.328.436**

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Kỹ thuật Tiêu Điểm	2.706.022.215	-
Australian Rural Exports Pty Ltd	-	12.899.498.040
Livestock Shipping Services Pty Ltd	-	22.309.724.805
Khác	9.841.173.718	11.914.707.920
	12.547.195.933	**47.123.930.765**
Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**535.495.593**	**-**

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Số dư phải thu về cho vay ngắn hạn đầu năm thể hiện khoản cho vay ngắn hạn theo hợp đồng số 01/VV/HP-ĐMHN/2024 ngày 24/12/2024 giữa Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước và Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam (công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát) với thời hạn vay 5 tháng với lãi suất 4,75%/năm. Khoản cho vay này đã được Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam hoàn trả vào ngày 07 tháng 5 năm 2025.

10. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Tiền đặt cọc cho Hợp đồng thuê trang trại (i)	8.400.000.000	26.400.000.000
Phải thu lãi tiền gửi	6.823.518.521	3.554.899.106
Ký quỹ, ký cược	3.994.949.165	3.998.423.013
Khác	3.795.973.147	1.591.915.409
	23.014.440.833	**35.545.237.528**
b. Dài hạn		
Tiền đặt cọc cho Hợp đồng thuê trang trại (i)	64.204.037.297	58.672.246.735
Ký quỹ, ký cược	2.379.025.000	2.379.025.000
	66.583.062.297	**61.051.271.735**

(i) Số dư đầu năm phản ánh khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng hợp tác chăn nuôi với hộ gia đình. Trong năm, Hợp đồng hợp tác chăn nuôi này đã được chấm dứt và thay thế bằng Hợp đồng thuê trang trại với thời hạn 20 năm. Khoản tiền đặt cọc này không chịu lãi và được bù trừ với tiền thuê trang trại hàng tháng trong suốt thời gian của Hợp đồng thuê nói trên đến năm 2045.

11. NỢ XẤU

	Số cuối năm				Số đầu năm			
				VND				VND
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Thời gian quá hạn
Ông Võ Khắc Thịnh	1.922.770.000	-	1.922.770.000	Trên 3 năm	1.922.770.000	-	1.922.770.000	Trên 3 năm
Ông Nguyễn Văn Khoa	-	-	-	Đã xóa nợ	1.228.440.000	-	1.228.440.000	Trên 3 năm
Ông Huỳnh Văn Tuấn Em	1.131.501.888	-	1.131.501.888	Trên 3 năm	1.131.501.888		1.131.501.888	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	6.450.690.566	608.131.317	5.842.559.249	Từ 06 tháng đến trên 3 năm	8.151.651.238	1.888.763.978	6.262.887.260	Từ 06 tháng đến trên 3 năm
	9.504.962.454	**608.131.317**	**8.896.831.137**		**12.434.363.126**	**1.888.763.978**	**10.545.599.148**	

Trong năm, Công ty đã trích lập thêm 1.318.901.289 VND (năm 2024: trích lập 619.725.398 VND) với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán và xóa sổ khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 2.967.669.300 VND cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nợ khó đòi đã xử lý		
Ông Nguyễn Văn Khoa	1.228.440.000	-
Hợp tác xã Hà Phong	439.461.000	-
Các khách hàng khác	1.299.768.300	-
	2.967.669.300	**-**

12. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	77.237.268.407	-	77.093.741.047	-
Nguyên liệu, vật liệu	265.103.976.392	(438.003.105)	310.473.165.726	(177.714.069)
Công cụ, dụng cụ	59.013.963.990	-	51.321.573.145	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	719.728.132.321	(6.538.693.181)	724.048.124.233	(9.717.188.881)
Thành phẩm	26.428.142.319	(351.976.962)	25.023.832.722	(92.254.153)
Hàng hoá	8.835.227	-	203.687.995	-
	1.147.520.318.656	**(7.328.673.248)**	**1.188.164.124.868**	**(9.987.157.103)**

Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.658.483.855 VND (năm 2024: hoàn nhập 3.306.575.981 VND) do giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thay đổi so với giá trị thuần có thể thực hiện được khi tính toán trích lập đầu năm.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí gà giai đoạn hậu bị và tiền đẻ phân bổ	73.606.734.657	72.139.183.113
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.013.197.557	5.488.704.175
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa	577.941.515	153.184.950
Chi phí trả trước khác	5.972.516.827	1.954.270.301
	86.170.390.556	**79.735.342.539**
b. Dài hạn		
Chi phí đất trả trước	238.977.869.552	243.912.077.984
Quyền thuê đất và tài sản trên đất	67.579.120.764	70.987.530.456
Chi phí hỗ trợ đền bù và giải phóng mặt bằng	57.393.139.062	59.737.500.962
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	17.855.234.617	14.363.234.541
Chi phí sửa chữa văn phòng và nhà xưởng	13.569.091.760	9.719.402.238
Chi phí trả trước khác	47.220.127.738	70.265.515.867
	442.594.583.493	**468.985.262.048**

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Vật nuôi	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ							
Số dư đầu năm	**2.570.030.548.384**	**1.413.716.873.717**	**239.718.330.934**	**8.177.585.619**	**208.025.132.383**	**5.412.489.711**	**4.445.080.960.748**
Tăng trong năm	-	6.723.177.445	13.392.050.992	3.126.014.695	-	-	23.241.243.132
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	56.710.141.727	2.597.383.859	-	42.700.000	12.350.986.973	-	71.701.212.559
Thanh lý, nhượng bán	(2.207.946.002)	(3.428.525.222)	(9.105.328.625)	-	-	-	(14.741.799.849)
Giảm khác	-	(178.750.000)	-	-	(14.617.075.091)	-	(14.795.825.091)
Số dư cuối năm	**2.624.532.744.109**	**1.419.430.159.799**	**244.005.053.301**	**11.346.300.314**	**205.759.044.265**	**5.412.489.711**	**4.510.485.791.499**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ							
Số dư đầu năm	**1.676.794.248.735**	**1.005.453.688.611**	**176.345.337.450**	**7.406.060.956**	**86.691.549.418**	**4.299.192.968**	**2.956.990.078.138**
Khấu hao trong năm	207.276.291.235	118.344.602.435	20.994.197.552	798.300.589	51.743.741.292	296.636.922	399.453.770.025
Thanh lý, nhượng bán	(1.333.822.173)	(2.634.454.956)	(9.105.328.625)	-	-	-	(13.073.605.754)
Giảm khác	-	(178.750.000)	-	-	(14.617.075.091)	-	(14.795.825.091)
Số dư cuối năm	**1.882.736.717.797**	**1.120.985.086.090**	**188.234.206.377**	**8.204.361.545**	**123.818.215.619**	**4.595.829.890**	**3.328.574.417.318**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày đầu năm	**893.236.299.649**	**408.263.185.106**	**63.372.993.484**	**771.524.663**	**121.333.582.965**	**1.113.296.743**	**1.488.090.882.610**
Tại ngày cuối năm	**741.796.026.312**	**298.445.073.709**	**55.770.846.924**	**3.141.938.769**	**81.940.828.646**	**816.659.821**	**1.181.911.374.181**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 1.379 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: khoảng 1.282,6 tỷ VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 22, Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 237,5 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 319,7 tỷ VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**12.860.000.000**	**7.505.058.539**	**20.365.058.539**
Xóa sổ	-	(896.410.000)	(896.410.000)
Số dư cuối năm	**12.860.000.000**	**6.608.648.539**	**19.468.648.539**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	**-**	**5.767.119.488**	**5.767.119.488**
Khấu hao trong năm	-	759.442.688	759.442.688
Xóa sổ	-	(896.410.000)	(896.410.000)
Số dư cuối năm	**-**	**5.630.152.176**	**5.630.152.176**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**12.860.000.000**	**1.737.939.051**	**14.597.939.051**
Tại ngày cuối năm	**12.860.000.000**	**978.496.363**	**13.838.496.363**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 5,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: khoảng 4,9 tỷ VND).

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án xây dựng trang trại chăn nuôi lợn Long Hà 2	251.804.389.006	242.121.222.126
Dự án khác	66.178.127.445	84.122.464.389
	317.982.516.451	**326.243.686.515**

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

Số dư đầu năm	**326.243.686.515**	**383.190.151.007**
Tăng trong năm	186.012.997.047	231.641.760.985
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 14)	(71.701.212.559)	(144.409.628.591)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(1.514.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(49.115.629.754)	(89.711.155.670)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(69.165.199.390)	(46.653.985.545)
Thanh lý	(3.878.823.747)	(381.827.196)
Giảm do thoái vốn đầu tư vào công ty con	-	(5.917.628.475)
Giảm khác	(413.301.661)	-
Số dư cuối năm	**317.982.516.451**	**326.243.686.515**

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chi phí phải trả	6.312.259.571	7.736.146.671
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lợi nhuận chưa thực hiện đối với giao dịch nội bộ	5.725.104.618	10.693.330.568
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**12.037.364.189**	**18.429.477.239**

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Louis Dreyfus Company Asia Pte. Ltd.	13.197.072.525	24.618.133.501
Enerfo Pte. Ltd.	12.128.144.600	-
Công ty TNHH Czarnikow (Việt Nam)	7.179.046.840	-
Công ty TNHH Neo Bright	-	14.425.822.840
Cofco International Singapore Pte. Ltd.	-	11.432.794.950
Công ty TNHH Cargill Việt Nam	-	11.261.712.000
Các nhà cung cấp khác	144.172.150.632	158.180.865.014
	176.676.414.597	**219.919.328.305**
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn cho các bên liên quan chủ yếu (chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**13.232.109.471**	**4.955.972.517**

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	31.205.803.333	41.069.897.844
Chi phí lãi vay	409.984.257	533.143.795
Chi phí phải trả cho nhà thầu	357.479.133	357.479.133
Các khoản trích trước khác	5.157.717.731	9.091.552.167
	37.130.984.454	**51.052.072.939**
Trong đó: Chi phí phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**-**	**48.589.200**

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản tiền nhận đặt cọc và nhận tiền mua cổ phiếu IPO	439.016.917.840	-
Lãi vay phải trả	216.029.774	359.532.381
Cổ tức phải trả	102.062.212	54.842.678
Khác	2.051.721.976	4.579.382.541
	441.386.731.802	**4.993.757.600**
Trong đó: Phải trả khác ngắn hạn cho các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**233.801.885**	**185.671.761**

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	81.000	24.771.944	2.742.941.267	2.567.552.066	77.777.778	277.857.923
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	439.650.498	439.650.498	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	4.196.382.845	4.196.382.845	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	94.129.703.940	145.359.449.658	109.237.700.774	-	130.251.452.824
Thuế thu nhập cá nhân	104.487.909	1.806.587.708	23.478.561.515	24.324.143.808	92.519.891	949.037.397
Thuế tài nguyên	-	16.875.996	98.614.622	103.237.822	-	12.252.796
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-		5.013.590	5.013.590	-	-
Các loại thuế, phí khác	6.255.936	25.974.640	3.142.082.970	2.690.873.384	3.000.000	473.928.290
	110.824.845	**96.003.914.228**	**179.462.696.965**	**143.564.554.787**	**173.297.669**	**131.964.529.230**

22. VAY

a. Vay ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	-	-	68.000.000.000	68.000.000.000	-	-
Ngân hàng (i)	930.636.098.911	930.636.098.911	4.506.416.998.548	4.844.377.483.126	592.675.614.333	592.675.614.333
	930.636.098.911	**930.636.098.911**	**4.574.416.998.548**	**4.912.377.483.126**	**592.675.614.333**	**592.675.614.333**

22. VAY (Tiếp theo)

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngắn hạn thể hiện vay ngắn hạn bằng VND chịu lãi suất từ 4,5%/năm đến 6,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: từ 3,8%/năm đến 4,3%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản vay ngắn hạn này được bảo đảm bằng một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 14) và 41.394.746 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát do các cá nhân gồm Ông Chu Quân, Ông Nguyễn Mạnh Tuấn và Ông Trần Đình Long sở hữu. Đối với phần cổ phiếu thuộc sở hữu của Ông Chu Quân, tài sản bảo đảm bao gồm cả các quyền, lợi ích, lợi tức, các khoản thanh toán phát sinh từ số cổ phiếu này trừ cổ tức bằng tiền mặt.

b. Vay dài hạn

Số dư vay dài hạn phản ánh khoản vay không có tài sản đảm bảo từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát - Công ty mẹ của Công ty cho mục đích sản xuất kinh doanh, chịu lãi suất 5,0%/năm, thời hạn thanh toán vào tháng 3 năm 2027.

23. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng, phúc lợi một phần được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc của Công ty và các công ty con và một phần được phân bổ từ Công ty mẹ. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	**37.294.398.324**	**17.948.777.879**
Tăng trong năm	41.800.000.000	44.200.000.000
- Trích quỹ	*41.800.000.000*	*41.300.000.000*
- Nhận quỹ khen thưởng, phúc lợi từ Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	-	*2.900.000.000*
Giảm trong năm	(14.012.655.425)	(24.854.379.555)
- Sử dụng quỹ	*(14.012.655.425)*	*(24.854.379.555)*
Số dư cuối năm	**65.081.742.899**	**37.294.398.324**

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024					
Số dư đầu năm	**3.100.000.000.000**	**15.000.000.000**	**454.236.079.979**	**24.102.076.191**	**3.593.338.156.170**
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.039.750.737.100	(8.896.351.937)	1.030.854.385.163
Giảm vốn trong năm	(300.000.000.000)	-	-	-	(300.000.000.000)
Thanh lý công ty con	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	(41.293.153.340)	(6.846.660)	(41.300.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(1.042.541.970.552)	(150.246.098)	(1.042.692.216.650)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	(15.000.000.000)	10.904.375.000	4.095.625.000	-
Số dư cuối năm	**2.800.000.000.000**	**-**	**421.056.068.187**	**18.944.256.496**	**3.240.000.324.683**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025					
Số dư đầu năm	**2.800.000.000.000**	**-**	**421.056.068.187**	**18.944.256.496**	**3.240.000.324.683**
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.596.841.806.466	3.409.184.303	1.600.250.990.769
Giảm vốn trong năm (i)	(250.000.000.000)	-	-	(50.000.000)	(250.050.000.000)
Tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	(41.793.590.040)	(6.409.960)	(41.800.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(1.367.963.703.597)	(365.999.452)	(1.368.329.703.049)
Giảm khác	-	-	79.221.748	(79.221.748)	-
Số dư cuối năm	**2.550.000.000.000**	**-**	**608.219.802.764**	**21.851.809.639**	**3.180.071.612.403**

(i) Theo Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty theo hình thức hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu. Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty. Công ty đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 09 ngày 09 tháng 6 năm 2025 với số vốn điều lệ đăng ký là 2.550 tỷ VND.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	255.000.000	280.000.000
Cổ phiếu phổ thông	*255.000.000*	*280.000.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	255.000.000	280.000.000
Cổ phiếu phổ thông	*255.000.000*	*280.000.000*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 09 tháng 9 năm 2025, vốn điều lệ của Công ty là 2.550.000.000.000 VND tương ứng với 255.000.000 cổ phần, đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	2.422.479.440.000	94,9992%	2.799.977.420.000	99,9992%
Cổ đông khác	127.520.560.000	5,0008%	22.580.000	0,0008%
	2.550.000.000.000	**100%**	**2.800.000.000.000**	**100%**

Cổ tức

Trong năm, theo các Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Công ty đã thông qua và tiến hành chi trả cổ tức còn lại năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025 bằng tiền cho các cổ đông của Công ty từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với số tiền lần lượt là 421.056.068.187 VND và 946.907.635.410 VND (trong năm 2024, Công ty đã chi trả cổ tức còn lại năm 2023 và tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho các cổ đông của Công ty với số tiền lần lượt là 444.537.146.646 VND và 598.004.823.906 VND).

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngoại tệ

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	37.765,00	2.736,00

Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các hợp đồng thuê trang trại nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo các quy định hiện hành.

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	13.800.000.000	19.212.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	51.600.000.000	68.576.000.000
Trên 5 năm	112.945.000.000	26.895.000.000
	178.345.000.000	**114.683.000.000**

26. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Công ty có các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

- Chăn nuôi heo;
- Chăn nuôi bò;
- Chăn nuôi gia cầm; và
- Thức ăn chăn nuôi.

Công ty không trình bày báo cáo các bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng hiện tại Công ty hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo bộ phận chính yếu: Theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về tài sản và các khoản nợ phải trả bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi heo	Chăn nuôi bò	Chăn nuôi gia cầm	Loại trừ	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	1.059.749.090.455	1.748.927.427.825	995.640.654.465	618.054.854.133	277.944.085.906	4.700.316.112.784
Nợ phải trả bộ phận	632.864.131.303	748.915.756.229	174.550.516.422	268.054.854.133	(304.140.757.706)	1.520.244.500.381

Thông tin về tài sản và các khoản nợ phải trả bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi heo	Chăn nuôi bò	Chăn nuôi gia cầm	Loại trừ	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	1.168.055.513.588	2.188.103.716.434	1.000.290.483.611	594.760.736.134	(274.979.740.040)	4.676.230.709.727
Nợ phải trả bộ phận	589.057.204.171	680.589.426.663	222.588.412.259	235.695.004.839	(291.699.662.888)	1.436.230.385.044

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và chi phí bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi heo	Chăn nuôi bò	Chăn nuôi gia cầm	Loại trừ	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần						
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	2.002.260.102.424	3.426.473.295.579	1.914.515.340.836	772.757.675.897	-	8.116.006.414.736
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	1.784.414.614.155	-	-	540.090.000	(1.784.954.704.155)	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	**3.786.674.716.579**	**3.426.473.295.579**	**1.914.515.340.836**	**773.297.765.897**	**(1.784.954.704.155)**	**8.116.006.414.736**
Kết quả kinh doanh						
Lợi nhuận trước thuế của bộ phận	432.375.776.401	1.132.979.648.098	70.502.371.912	109.633.767.033	6.384.113.392	1.751.875.676.836
(Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	(72.990.817.249)	(61.188.638.298)	(1.078.483.550)	(9.970.512.986)	(6.396.233.984)	(151.624.686.067)
Lợi nhuận sau thuế	**359.384.959.152**	**1.071.791.009.800**	**69.423.888.362**	**99.663.254.047**	**(12.120.592)**	**1.600.250.990.769**

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và chi phí bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Thức ăn chăn nuôi	Chăn nuôi heo	Chăn nuôi bò	Chăn nuôi gia cầm	Loại trừ	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần						
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.883.834.907.926	3.054.151.735.435	1.260.305.611.633	710.280.795.000	-	6.908.573.049.994
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	1.764.703.855.293	18.291.620	-	576.455.000	(1.765.298.601.913)	-
Tổng doanh thu thuần của bộ phận	**3.648.538.763.219**	**3.054.170.027.055**	**1.260.305.611.633**	**710.857.250.000**	**(1.765.298.601.913)**	**6.908.573.049.994**
Kết quả kinh doanh						
Lợi nhuận trước thuế của bộ phận	360.628.533.565	767.027.008.268	7.863.137.726	1.873.357.330	6.645.219.508	1.144.037.256.397
(Chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	(76.130.224.148)	(38.876.161.622)	(915.876.877)	(198.524.952)	2.937.916.365	(113.182.871.234)
Lợi nhuận sau thuế	**284.498.309.417**	**728.150.846.646**	**6.947.260.849**	**1.674.832.378**	**9.583.135.873**	**1.030.854.385.163**

27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.326.182.949.311	7.083.824.823.724
	8.326.182.949.311	**7.083.824.823.724**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	(209.954.984.865)	(174.775.500.268)
Giảm giá hàng bán	(110.190.000)	(71.069.840)
Hàng bán bị trả lại	(111.359.710)	(405.203.622)
	(210.176.534.575)	**(175.251.773.730)**
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**8.116.006.414.736**	**6.908.573.049.994**
Trong đó: Doanh thu thuần từ các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**1.526.714.999**	**2.440.122.834**

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	5.987.525.928.199	5.449.640.356.932
(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.658.483.855)	(3.306.575.981)
	5.984.867.444.344	**5.446.333.780.951**

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.122.571.928.646	4.582.058.189.203
Chi phí nhân công	436.087.302.748	429.693.370.411
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ tiền thuê đất trả trước	406.683.301.801	421.760.548.659
Chi phí dịch vụ mua ngoài	256.391.330.678	250.268.551.379
Chi phí khác bằng tiền	122.036.094.477	121.939.351.230
	6.343.769.958.350	**5.805.720.010.882**

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	42.577.223.908	78.391.418.141
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.261.474.582	3.033.843.651
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.965.287.464	4.162.035.173
	49.803.985.954	**85.587.296.965**
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính từ các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**1.000.558.218**	**605.024.658**

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	60.212.004.153	42.488.833.031
Lỗ chênh lệch tỷ giá	11.359.335.502	8.611.717.046
Chi phí tài chính khác	190.451.791	209.409.731
	71.761.791.446	**51.309.959.808**
Trong đó: Chi phí hoạt động tài chính với các bên liên quan chủ yếu (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	**1.575.683.561**	**3.755.498.084**

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	80.117.463.477	68.998.597.644
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.503.267.147	1.191.665.776
Chi phí vận chuyển	83.844.827.727	75.593.451.728
Chi phí bán hàng khác	28.225.984.936	41.878.136.844
	193.691.543.287	**187.661.851.992**
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	83.290.425.547	79.495.468.719
Chi phí khấu hao và phân bổ	6.847.063.950	5.888.223.505
Phí, lệ phí	789.432.271	436.243.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	77.199.731.266	71.603.151.737
	168.126.653.034	**157.423.087.036**

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	142.824.889.656	105.562.112.277
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	2.534.560.002	16.695.715.255
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**145.359.449.658**	**122.257.827.532**

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Các công ty con của Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất và hưởng các ưu đãi thuế theo quy định trong các giấy Chứng nhận Đầu tư và các quy định thuế hiện hành.

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay (*)	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ (VND)	1.596.841.806.466	1.039.750.737.100
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(41.793.590.040)	(41.293.153.340)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**1.555.048.216.426**	**998.457.583.760**
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	265.890.411	290.901.639
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**5.848**	**3.432**

(*) Số tiền trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 sẽ được Đại hội đồng Cổ đông/ Hội đồng Thành viên Công ty và các công ty con phê duyệt trong năm 2026. Theo đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2025 có thể thay đổi tương ứng với số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi được phê duyệt.

Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Công ty mẹ
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý Khai thác KCN Hòa Mạc	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thành phố Mới	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Sài Gòn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Harmonia	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Hoà Phát Yên Mỹ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Bảo vệ Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào	Công ty trong cùng Tập đoàn
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	Người quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát	313.842.799	650.178.834
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	306.095.000	325.345.000
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	197.202.000	246.204.000
Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	151.225.000	252.150.000
Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	107.680.000	115.776.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	102.168.200	82.917.000
Công ty TNHH Quản lý Khai thác KCN Hòa Mạc	90.870.000	-
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	87.340.000	70.591.500
Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	45.487.000	38.973.000
Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	43.350.000	28.500.000
Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát	38.100.000	37.800.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát	31.185.000	579.465.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt	12.170.000	11.592.000
Công ty TNHH Kinh doanh Dịch vụ Bảo vệ Hà Nội	-	360.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	-	270.000
	1.526.714.999	**2.440.122.834**
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	26.684.735.772	18.240.373.352
Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	1.942.318.581	1.254.034.751
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	804.842.450	650.119.000
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	804.063.945	215.176.651
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	559.560.800	969.553.600
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	60.264.000	26.500.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thành phố Mới	-	2.943.128.309
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Hòa Phát Sài Gòn	-	7.138.000
Công ty TNHH Harmonia	13.109.260	1.611.111
	30.868.894.808	**24.307.634.774**
Chi trả cổ tức		
Cổ tức đã phân phối và đã thanh toán		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.367.952.674.095	1.042.533.461.670
	1.367.952.674.095	**1.042.533.461.670**
Đi vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	50.000.000.000	100.000.000.000
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	18.000.000.000	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào	-	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Hoà Phát Yên Mỹ	-	30.000.000.000
	68.000.000.000	**220.000.000.000**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Trả nợ vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	50.000.000.000	81.000.000.000
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	18.000.000.000	40.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Hoà Phát Yên Mỹ	-	130.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào	-	50.000.000.000
	68.000.000.000	**301.000.000.000**
Cho vay		
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	80.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	36.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát	27.500.000.000	-
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	-	265.000.000.000
Công ty Cổ phần điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	-	30.000.000.000
	143.500.000.000	**295.000.000.000**
Thu hồi cho vay		
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	80.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	36.000.000.000	-
Công ty Cổ phần điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	30.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát	27.500.000.000	-
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	-	265.000.000.000
	173.500.000.000	**265.000.000.000**
Lãi cho vay		
Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	491.917.808	28.630.137
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	206.136.986	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Container Hòa Phát	161.955.479	-
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	140.547.945	-
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	-	576.394.521
	1.000.558.218	**605.024.658**
Lãi đi vay		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.550.150.685	2.710.671.234
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	25.532.876	34.520.548
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Hoà Phát Yên Mỹ	-	925.374.795
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Mỹ Hào		84.931.507
	1.575.683.561	**3.755.498.084**

Thù lao, thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cấp quản lý khác được hưởng ở Công ty và các công ty con trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị	-	-
Ông Nguyễn Việt Thắng	-	-
Bà Phạm Thị Hồng Vân	(*)	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	2.340.000.000	-
Ông Tạ Tuấn Quang	-	-
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	-	-
Bà Trần Thị Thu Hiền	-	-
Ban Tổng Giám đốc		
Bà Phạm Thị Hồng Vân	4.227.623.077	1.942.500.000
Ban Kiểm soát		
Bà Ngô Lan Anh	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	-	-
Bà Vũ Thanh Thủy	-	-
Bà Nguyễn Hoài Thu	-	-
Kế toán trưởng		
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắng	93.798.854	-

(*) Trình bày tại phần thu nhập của Ban Tổng Giám đốc bên dưới do có sự kiêm nhiệm về chức vụ.

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	12.000.000	106.593.000
Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	11.250.000	16.800.000
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	9.250.000	8.100.000
Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	9.000.000	12.320.000
Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	4.750.000	7.140.000
Công ty TNHH Thép dây Hòa Phát	4.500.000	3.360.000
Công ty TNHH Thép cán nguội Hòa Phát	3.000.000	4.200.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.750.000	7.020.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt	1.000.000	840.000
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	1.000.000	1.540.000
Công ty Cổ phần Ván sàn Hòa Phát	-	453.350.436
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát	-	427.065.000
	57.500.000	**1.048.328.436**
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Việt	535.495.593	-
	535.495.593	**-**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu về cho vay		
Công ty Cổ phần điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	-	30.000.000.000
	-	**30.000.000.000**
Phải trả ngắn hạn khách hàng		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	13.033.120.416	4.514.470.699
Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	94.102.560	159.467.616
Công ty Cổ phần Điện máy Gia dụng Hòa Phát Hà Nam	55.528.220	252.318.902
Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phát Hưng Yên	27.454.275	21.299.700
Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	21.904.000	8.415.600
	13.232.109.471	**4.955.972.517**
Phải trả ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	233.801.885	185.671.761
	233.801.885	**185.671.761**
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	-	48.589.200
	-	**48.589.200**
Vay dài hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	19.000.000.000	19.000.000.000
	19.000.000.000	**19.000.000.000**

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh năm nay phản ánh số tiền nhận đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phiếu khi Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (chi tiết tại Thuyết minh số 01 và Thuyết minh số 37).

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 8.908.574.517 VND (năm 2024: 12.106.909.653 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán, và đã bao gồm 2.837.312.204 VND (năm 2024: 3.764.225.387 VND), là số tiền trả trước cho nhà cung cấp phát sinh trong năm để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang. Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả và phải thu.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm 626.014.031 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: 892.676.176 VND) là số tiền lãi của các khoản vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 6.823.518.521 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024: 3.554.899.106 VND), là lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu

37. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Hoàn tất chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và tăng vốn điều lệ

Theo Quyết định số 02/2026/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2026, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) và việc tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu chào bán thành công. Theo đó, Công ty đã chào bán thành công 30.000.000 cổ phiếu, tương ứng với giá trị 300.000.000.000 VND theo mệnh giá. Vốn điều lệ của Công ty được tăng thêm tương ứng với giá trị cổ phần đã phát hành. Công ty đã thực hiện các thủ tục và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần 11 ngày 13 tháng 01 năm 2026 với số vốn điều lệ là 2.850.000.000.000 VND.

Theo Công văn số 237/UBCK-GSĐC ngày 10 tháng 01 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 144/QĐ-SGDHCM ngày 29 tháng 01 năm 2026. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 06 tháng 02 năm 2026 với mã chứng khoán là HPA.

Tăng vốn tại các công ty con

Theo Quyết định số 03/2026/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 01 năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ IPO và triển khai việc góp tăng vốn điều lệ tại các công ty con như sau:

- Góp tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát với số tiền 1.000.000.000.000 VND;
- Góp tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ với số tiền 50.000.000.000 VND; và
- Góp tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát với số tiền 160.000.000.000 VND.

M.S.D.N: 0900986272-C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H.YÊN MỸ-T.HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Hồng Thắng	**Phạm Thị Hồng Vân**
Người lập biểu/Kế toán trưởng	**Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 3 năm 2026